

**MUC LUC**

<b>Lời nói đầu</b> .....	03
<b><i>I. Giới thiệu về ngành may công nghiệp</i></b> .....	03
<b><i>II. Mục tiêu của học phần</i></b> .....	03
<b>Chương I : Kỹ thuật may cơ bản</b> .....	04
<b><i>I.1. Công đoạn chuẩn bị</i></b> .....	04
I.1.1. Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị .....	04
I.1.2. Vệ sinh máy .....	05
I.1.3. Nguyên phụ liệu .....	06
<b><i>I.2. May thủ công</i></b> .....	06
I.2.1. Đường may thủ công cơ bản (đường may tới) .....	06
I.2.2. Đường lược đều và không đều .....	06
I.2.3. Đường may luôn .....	06
I.2.4. Đường may vắt .....	06
I.2.5. Đường may chữ V và .....	07
I.2.6. Đường khuy chỉ thường .....	07
I.2.7. Khuy chỉ đầu tròn có đính bọ .....	08
I.2.8. Khuy vòng chỉ .....	08
I.2.9. Khuy viền tròn .....	09
I.2.10. Khuy vải .....	09
<b><i>I.3. Các đường may máy công nghiệp cơ bản</i></b> .....	10
I.3.1. Đường may can .....	10
I.3.2. Đường may lộn .....	11
I.3.3. Đường may điều .....	11
I.3.4. Đường may cuốn mí (may ép) .....	11
I.3.5. Đường may vắt sổ .....	12
<b><i>I.4. Một số đường nối và đường viền cơ bản</i></b> .....	12
I.4.1. Một số đường nối .....	12
I.4.1.1. Nối vải canh sợi dọc .....	12
I.4.1.1. Nối vải canh sợi ngang .....	13
I.4.1.1. Nối vải canh sợi chéo và vải canh sợi ngang hoặc canh sợi dọc .....	13
I.4.1.1. Nối vải canh sợi dọc với vải canh sợi ngang .....	13
I.4.1.1. Nối vải canh sợi chéo .....	13
I.4.2. Một số đường viền .....	14
I.4.2.1. Viền tròn .....	14
I.4.2.2. Viền tròn lồi và viền tròn lõm .....	14
I.4.2.3. Viền dẹt .....	14
<b><i>I.5. Tạo sóng vải và các đường li (plys), chiết (pince)</i></b> .....	15
I.5.1. Đường li .....	15
I.5.2. Tạo sóng vải .....	16
I.5.3. Đường chiết .....	16
I.5.4. Các đường trang trí .....	16
<b>Chương II : Máy và thiết bị may</b> .....	17
<b><i>II.1. Máy may gia đình và máy may công nghiệp</i></b> .....	17

I.1.1. Máy may một kim .....	17
I.1.2. Máy may hai kim .....	17
I.1.3. Máy vắt sổ .....	18
I.1.4. Máy thừa khuy .....	18
I.1.5. Máy đính nút .....	18
<b>II.2. Thiết bị ủi .....</b>	<b>19</b>
<b>II.3. Một số thiết bị khác .....</b>	<b>19</b>
<b>II.4. Ký hiệu các mũi may .....</b>	<b>19</b>
<b>II.5. Kim may .....</b>	<b>20</b>
II.5.1. Kim may tay .....	20
II.5.2. Kim may máy .....	20
<b>Chương III : Thiết kế và phân loại các cụm chi tiết .....</b>	<b>21</b>
<b>III.1. Phân loại cụm chi tiết .....</b>	<b>21</b>
<b>III.2. Thiết kế và gia công các cụm chi tiết .....</b>	<b>21</b>
III.2.1. Chi tiết lần ngoài .....	21
III.2.2. Chi tiết lần trong .....	21
III.2.3. Chi tiết đường xẻ .....	21
III.2.3.1. Đường xẻ không trụ .....	21
III.2.3.2. Đường xẻ một trụ .....	22
III.2.3.3. Đường xẻ có hai trụ .....	23
III.2.3.4. Đường xẻ có trụ cặp và trụ đắp .....	23
III.2.3.5. Đường xẻ tra dây kéo .....	25
III.2.4. Chi tiết lưng .....	26
III.2.5. Thiết kế chi tiết túi .....	27
III.2.5.1. Thiết kế túi đắp cơ bản trên áo .....	27
III.2.5.2. Thiết kế túi đắp trên thân quần tây .....	30
III.2.5.3. Phương pháp thiết kế túi hông .....	31
III.2.5.3.1. Túi hàm ếch .....	31
III.2.5.3.2. Túi hông thẳng .....	34
III.2.5.3.3. Túi hông xéo .....	35
III.2.5.4. Phương pháp thiết kế túi mỗ .....	36
III.2.5.4.1. Túi mỗ cơ .....	36
III.2.5.4.2. Túi mỗ một viên .....	38
III.2.5.4.3. Túi mỗ hai viên .....	40
III.2.6. Thiết kế một số bầu áo (cổ lật) .....	42
III.2.6.1. Bầu lá sen nằm .....	42
III.2.6.2. Bầu lá sen đứng .....	43
III.2.6.3. Bầu carré .....	44
III.2.6.4. Bầu danton .....	45
III.2.6.5. Bầu đứng .....	46
III.2.6.6. Bầu sơ mi (tenantte) .....	47
<b>Bài tập .....</b>	<b>50</b>
<b>Tài liệu tham khảo .....</b>	<b>50</b>

# LỜI NÓI ĐẦU

## **I. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH MAY CÔNG NGHIỆP.**

Đất nước ngày càng phát triển mạnh mẽ trên tất cả mọi lĩnh vực khoa học, công nghệ và dịch vụ, trong đó có ngành May công nghiệp. Vào những năm 70 của thế kỷ trước, ngành May công nghiệp chưa có thế mạnh như hiện nay. Trong điều kiện kinh tế xã hội ngày càng phát triển, đời sống kinh tế cao, ngoài ăn nhu cầu mặc ngày càng lớn, sự giao lưu giữa các vùng miền cũng như các nước trong và ngoài khu vực Đông Nam Á ngày càng mạnh mẽ. Chính vì vậy, ngành may ngày càng phát triển, các công ty liên tục được thành lập ở cả ba vùng trên cả nước. Từ một nước xuất khẩu không nhiều chủ yếu gia công theo đơn đặt hàng, đến nay ngành may Việt Nam đã có bước tiến vững chắc đứng vào thứ nhất nhì trong lĩnh vực xuất khẩu của cả nước chỉ sau dầu khí, mang lại một phần không nhỏ ngoại tệ cho đất nước, giải quyết phần lớn nguồn lao động phổ thông cho xã hội.

Chính vì vậy, để ngành may có một bước chuyển dài cả về công nghệ và đào tạo cần có sự đầu tư lớn, có trọng điểm cho giáo dục thuộc lĩnh vực ngành may giúp ngành may phát triển ngang tầm với các nước trong khu vực.

## **II. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN.**

Môn học có một vị trí quan trọng trong ngành Công nghệ may. Môn học cung cấp kiến thức về kỹ thuật may, thao tác may, kỹ thuật ráp nối bằng phương pháp may thủ công và công nghệ gia công các chi tiết sản phẩm, ký hiệu đường may, các dụng cụ thiết bị, xác định vị trí, kích thước sẽ được áp dụng trên sản phẩm. Qua học phần này, sinh viên được rèn luyện tính nhanh nhẹn, cẩn thận, tác phong công nghiệp, phương pháp làm việc khoa học và sáng tạo.

## **CHƯƠNG I : KỸ THUẬT MAY CƠ BẢN**

### **I.1. CÔNG ĐOẠN CHUẨN BỊ.**

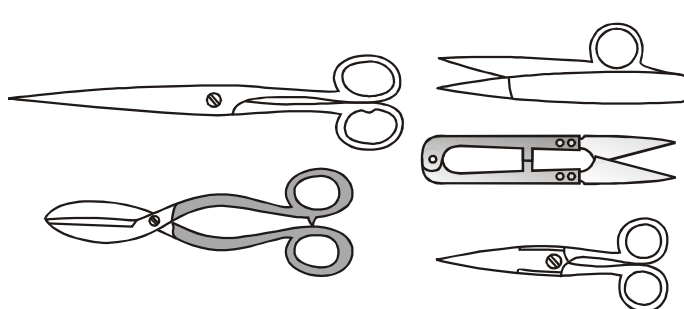
#### **I.1.1. CHUẨN BỊ DỤNG CỤ, THIẾT BỊ.**

Trong may mặc, người ta thường dùng một số loại dụng cụ chuyên dùng khác nhau. Mỗi loại có một công dụng riêng, nhằm giúp cho người thiết kế thực hiện công việc của mình một cách thuận tiện, nhanh gọn và chính xác. Có những dụng cụ không thể thiếu được trong ngành may như máy may, thước dây, kéo ...

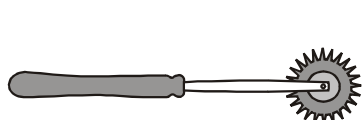
1. Thước vuông góc (Rectangular ruler) : Dùng để vẽ các điểm có góc vuông.
2. Thước cong (Cur stick) : Dùng để vẽ đường cong nách áo, đáy quần ...
3. Thước thẳng (Ruler).
4. Thước dây (Tape measure) : Dùng để đo trên cơ thể người và trên vải.
5. Kéo cắt vải (Shears).
6. Kéo nhỏ cắt chỉ (Short Bladed Scissors or Thread Clips).
7. Kim (Needles) : Có kim may tay, kim may máy.
8. Kim gút (Pins : both ball and silk pins) : Dùng để ghim định hình vải.
9. Gối ghim kim (Pin Anshion).
10. Bàn ủi (Iron).
11. Phấn vẽ (Chalk Pencil) : Dùng để vẽ trên vải.
12. Gối ủi tròn (Tailors ham and press mitt) : Dùng để ủi hông và ủi mông.
13. Gối ủi dài (Sleeve board) : Dùng để ủi vai và ủi tay.
14. Bình xịt nước (Spray).
15. Cây đẩy nhún vải (Tracing wheel) : Ấn tay vải trước.
16. Đê (Thimble) : Dùng để lót trên ngón tay khi luồn hoặc vắt.
17. Dùi đục dấu (Awl) : Dùng để mũi dấu trên vải hoặc trên giấy.
18. Đục lỗ (Chisel) : Dùng để làm những khuy áo có lỗ tròn ...
19. Máy may (Sewing machine)
20. Máy vắt sổ 3 chỉ, 5 chỉ (Oversewing machine).
21. Máy làm khuy thẳng, khuy tròn.
22. Máy đính nút.
23. Máy cắt.
24. Hệ thống ủi hơi.
25. Máy cắt đầu bàn.
26. Máy trái vải.
27. Máy ép keo.
28. Máy may bằng hai kim.
29. Máy lên lai.
30. Thiết bị gá lắp.



Kéo cắt vải



Kéo cắt giấy hoặc cắt chỉ



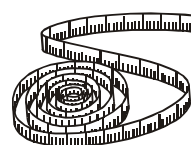
Lăn sang dấu



Gối ghim kim



Đê



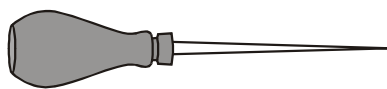
Thước dây



Bình xịt nước



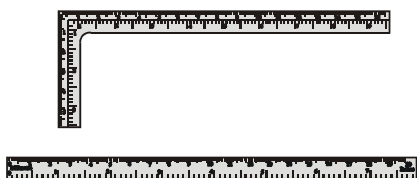
Phấn may



Dùi



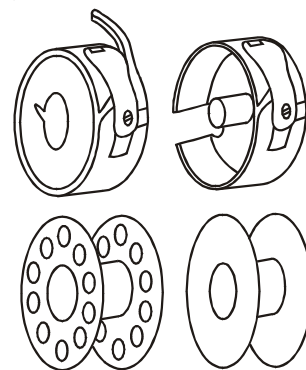
Dụng cụ tháo chỉ



Thước vuông, thước thẳng



Thước cong



Thuyền suốt (gia đình và công nghiệp)

### I.1.2. VỆ SINH MÁY

Trước khi may bất cứ một sản phẩm nào người thực hiện đều phải làm các công việc sau.

- Kiểm tra dầu máy.
- Kiểm tra các chi tiết cần thiết khi sử dụng máy (thuyền, suốt, kim ...)
- Kiểm tra điện (điện máy may, bàn ủi ...)
- Lau sạch máy trước vận hành.
- Thử máy, chỉnh chỉ theo yêu cầu của sản phẩm.
- Kết thúc buổi thực tập : tắt máy. Làm vệ sinh máy, đậy máy, vệ sinh nhà xưởng, sắp xếp dụng cụ thiết bị, sản phẩm và tắt đèn quạt ... trước khi ra khỏi xưởng.

**I.1.3. NGUYÊN PHỤ LIỆU.**

Nguyên liệu : Vải chính.

Phụ liệu : Keo, vải lót, dây kéo, chỉ, nút, móc.

Tùy theo yêu cầu của sản phẩm mà nguyên phụ liệu được lựa chọn cho phù hợp đúng yêu cầu và tiêu chuẩn kỹ thuật.

**I.2. MAY THỦ CÔNG ( MAY TAY)****I.2.1. Đường may thủ công cơ bản (đường may tới).**

Là đường may đơn giản nhất có hai mặt phải và trái giống nhau, đường may thẳng, mũi may ngắn.

- **Mục đích** : Ráp nối các chi tiết lại với nhau.

- **Cách may** : Đặt hai lớp vải chồng khít lên nhau, hai bề mặt quay vào trong, bề trái ra ngoài, may một đường cách mép vải 1 đến 1,5cm tùy theo sản phẩm, ủi rẽ sang hai bên, bàn ủi không quá nóng.

-----  
(Đường may tới)

**I.2.2. Đường lược đều và không đều .**

Đường lược đều và không đều cách may giống mũi may tới, nhưng mũi may dài hơn từ 5 đến 8 ly, mũi lược đều có khoảng cách bằng nhau, hai mặt phải trái giống nhau. Mũi lược không đều có hai mặt phải trái không giống nhau.

-----  
(Đường lược không đều)

-----  
(Đường lược đều)

**I.2.3. Đường may luôn.**

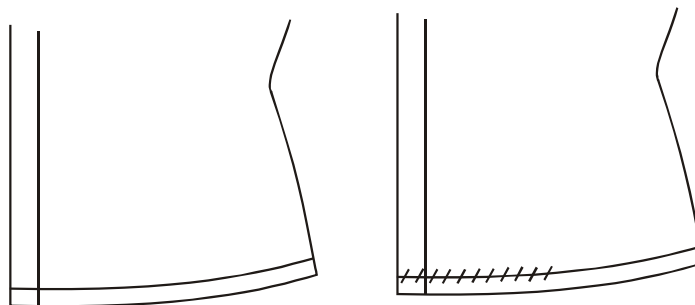
Là đường may dùng để may những nếp xếp của vải mà người ta không muốn mũi chỉ bị lộ ra ngoài, đường luôn thường được sử dụng trên những sản phẩm như áo dài, áo bà ba. Đường xếp trung bình khi may xong từ 1 đến 3 cm.

- **Cách may** : Đầu tiên người ta xếp mép vải vào 0,5cm rồi xếp một lần nữa tùy theo sản phẩm, sau đó dùng kim may tay luôn giữa hai lớp vải sao cho mũi chỉ không bị lộ trên cả bề mặt và bề trái của sản phẩm.

**I.2.4. Đường may vắt.**

Được áp dụng trên các sản phẩm như lên lai áo, lai quần.

- **Cách may** : Đầu tiên người ta cũng xếp vào 0,5cm rồi xếp lần nữa tùy theo sản phẩm, dùng kim may tay, may vắt lên nếp vải vừa xếp. Bề mặt không nhìn thấy đường may, bề trái là những đường may nằm xéo nhau.



Đường may luôn

Đường may vắt

### I.2.5. Đường may chữ V.

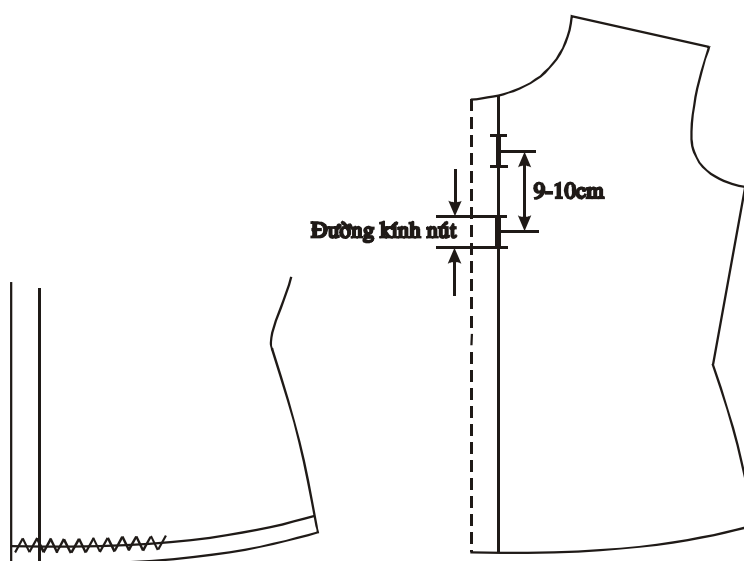
Là đường may dùng để lên lai quần lai áo ...

- **Cách may** : Đầu tiên người ta cũng xếp mép vải vào 0,5cm và xếp một lần nữa tùy theo sản phẩm hoặc xếp một lần nếu sản phẩm có vắt sổ, sau đó dùng kim may tay may trên mép vải vừa xếp. Bề mặt không nhìn thấy đường may, bề trái là những đường chữ V nằm đối nhau.

### I.2.6. Đường khuy chỉ thường.

Được áp dụng trên tất cả các loại sản phẩm.

Đầu tiên người ta định vị, vị trí sẽ được làm khuy, kẻ một đường thẳng có chiều dài bằng đường kính của nút áo, cách đường xếp của đỉnh áo từ 1 đến 1,5cm, dùng mũi kéo bấm đứt đường thẳng. Sau đó người ta luồn kim từ dưới lên, dùng tay trái giữ chặt đầu chỉ, tay phải may mũi thứ hai cách mũi kim trước khoảng 3 đến 4 canh sợi. Tay phải cầm chỉ phía đuôi kim vòng từ phải qua trái, từ trong ra ngoài rồi kéo từ từ xéo 45° so với mặt vải và kéo cho chặt, tiếp tục làm như vậy cho tới cuối khuy. Cuối khuy kết 3 vòng chỉ ngăn và gút lại, khi làm xong khuy phải đều và cứng, tròn, không lỏng chỉ.



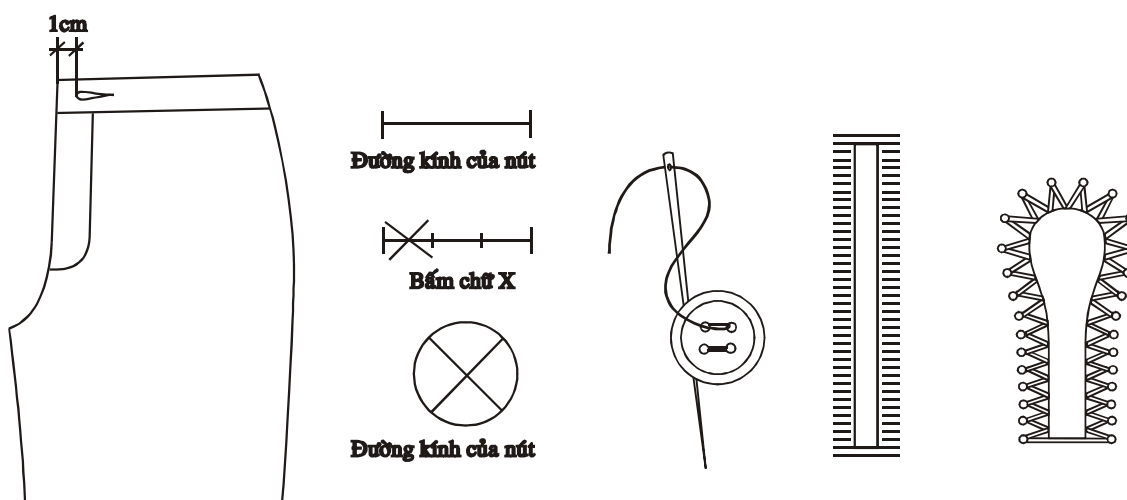
Đường may chữ V

Đường khuy chỉ thường

### I.2.7. Khuy chỉ đầu tròn có đính bọ.

Thường được dùng để cài những nút lớn như quần tây, áo lạnh, cách làm giống như khuy chỉ thường.

Đầu tiên người ta định vị, vị trí sẽ làm khuy, vẽ một đường thẳng có chiều dài bằng đường kính của nút rồi chia đường thẳng làm ba phần, vẽ 1/3 đường thẳng thành một chữ X có chiều dài bằng đường kính của chân nút, dùng kéo cắt đứt đường thẳng ở giữa và hai đường chữ X, dùng kim may tay may một đường xung quanh đường vừa cắt, rồi bắt đầu làm khuy giống như khuy chỉ thường, nhưng đến cuối khuy kết ba vòng chỉ dài và dùng mũi làm khuy, làm khuy trên ba vòng chỉ đó và gút lại. Khi làm xong khuy phải tròn đều. (Trong công nghiệp, khuy chỉ đầu tròn được sử dụng bằng máy làm khuy mắt phụng).



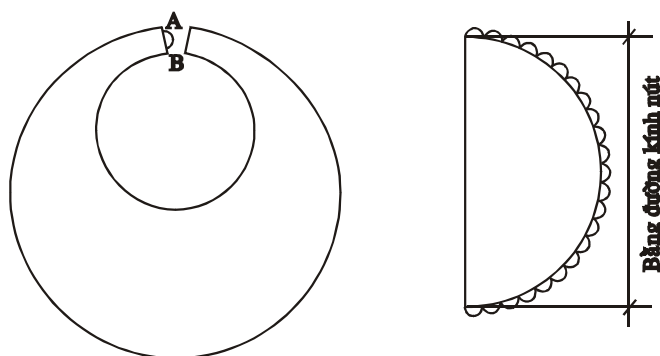
Khuy chỉ đầu tròn

Cách đơm khuy

### I.2.8. Khuy vòng chỉ.

Thường được làm để cài móc áo dài, xây trẻ em ...

Đầu tiên người ta dùng kim may vào một điểm A, điểm định làm khuy rồi cắm kim qua điểm B, hai điểm cách nhau có chiều dài bằng đường kính của nút hoặc móc rồi để cho vòng chỉ nằm dư ra ngoài, đường kính của vòng chỉ bằng đường kính của nút hoặc móc rồi kết 4-5 vòng chỉ và dùng mũi làm khuy may trên các vòng chỉ đó, sao cho các mũi làm khuy nằm vừa sát nhau nhưng không bị chồng lên nhau. Khuy làm xong phải đều, sát, chặt.



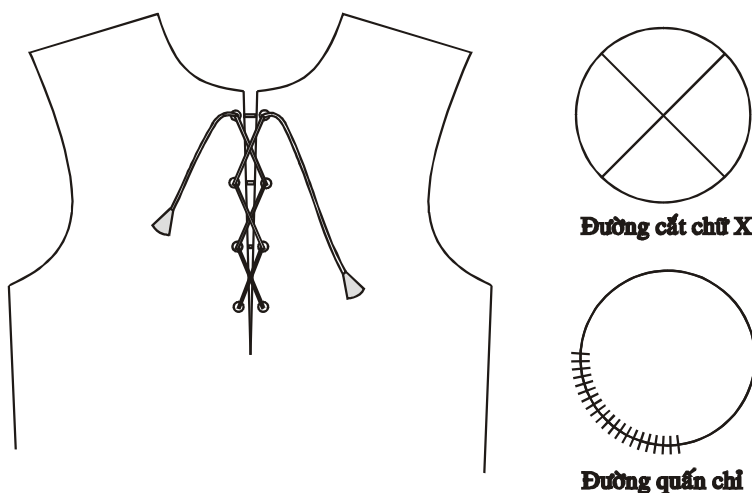
Khuy vòng chỉ



### I.2.9. Khuy viên tròn.

Là loại khuy thường được áp dụng để luồn dây.

Đầu tiên người ta vẽ một vòng tròn có đường kính bằng đường kính của dây, rồi dùng kéo cắt đứt vòng tròn thành một chữ thập hoặc dùng đục đục lỗ tròn sau đó dùng kim may tay may một đường xung quanh lỗ tròn, dùng kim quần quanh lỗ tròn từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, sao cho các mũi chỉ không bị chồng lên nhau mà nằm vừa sát nhau. Khuy làm xong phải tròn, đều, cứng.



Khuy viên tròn

### I.2.10. Khuy vải.

Là loại khuy thường được áp dụng trên áo khoác nữ ...

Đầu tiên người ta định vị, vị trí làm khuy, vẽ một hình chữ nhật trên sản phẩm tại điểm làm khuy, có chiều dài bằng đường kính của nút, chiều ngang bằng 0,7 đến 1,2cm, cách đường xếp của đỉnh áo 1cm.

Cắt một miếng vải canh xuôi có chiều dài bằng đường kính của nút cộng 2cm, chiều ngang bằng 6-7cm.

Vẽ một hình chữ nhật trên sản phẩm rồi vẽ hình chữ nhật thành hai hình thang và hai hình tam giác cân có chiều dài bằng 0,5cm.

- **Cách may** : Lược bề mặt của miếng vải nhỏ úp lên bề mặt của sản phẩm, may lược một đường sao cho bốn góc bằng nhau.

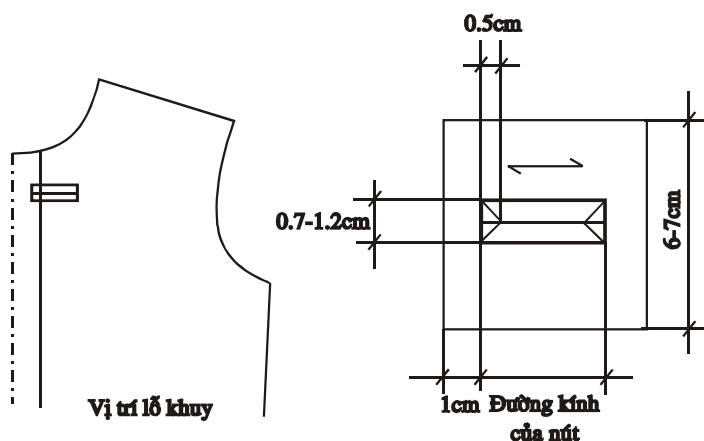
+ May một đường xung quanh lỗ khuy, dùng kéo cắt đứt đường thẳng ở giữa lỗ khuy, bấm vào bốn góc, xếp toàn bộ lớp vải nhỏ vào trong, định vị đều hai cạnh của lỗ khuy.

May xung quanh lỗ khuy bên bề trái một đường.

Xếp đỉnh áo vào trong, dùng bút chì vẽ một đường từ lỗ khuy xuống đỉnh áo, rồi cắt đứt đường thẳng và bấm vào bốn góc.

Xếp mép vải vào trong, ủi định vị, vắt mép vải sao cho bốn cạnh của lỗ khuy trên bề trái giống bốn cạnh lỗ khuy trên bề mặt.

-**Yêu cầu** : Khuy khi làm xong phải thẳng đều, không vắn, không nhăn, không bể góc, hai mép khuy song song và bằng nhau.



Khuy vải

### I.3. CÁC ĐƯỜNG MAY MÁY CÔNG NGHIỆP CƠ BẢN.

#### \* Một số tiêu chuẩn kỹ thuật dùng trong may mặc.

- Không được dùng kim sắt mũi để may, tránh làm đứt sợi. Các mũi may phải đều, không lỏng chỉ, sùi chỉ, nhăn vải, bỏ mũi ..

- Các đường may bình thường có mật độ mũi chỉ trung bình là 4.5 đến 5 mũi trên 1cm.

- Các đường may đè, may diều, may lộn mí phải cách đều mép vải từ 0,1 đến 0,5cm, tùy theo yêu cầu của sản phẩm, tra tay phải tròn mọng, không nhăn, hai bên miệng túi phải may chặn cho chắc và đều nhau, các góc phải vuông không bị xì góc.

- Các đường may phải thẳng, đều không bỏ mũi hay lỏng chỉ, nếu đứt phải may sao cho hai đường trùng khít lên nhau và dài 1,5cm.

- Đầu và cuối đường may phải lại mũi trùng khít lên nhau dài 1cm.

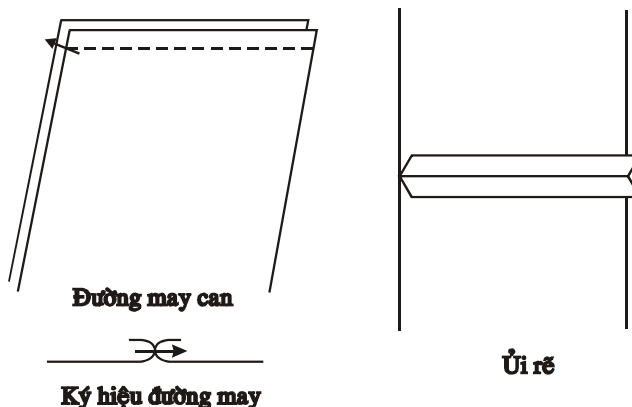
- Lai áo (gấu áo) được phép may mặt trái, nhưng phải đảm bảo mũi chỉ đẹp như bề mặt và không làm vỡ mặt vải.

- Sản phẩm hoàn chỉnh phải cắt sạch đầu chỉ, ủi thẳng và xếp ngay ngắn.

#### I.3.1. Đường may can (đường may thường).

Là đường may tối trên máy, dùng để may hai hoặc nhiều lớp vải với nhau như ráp sườn áo, vai áo ...

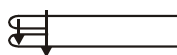
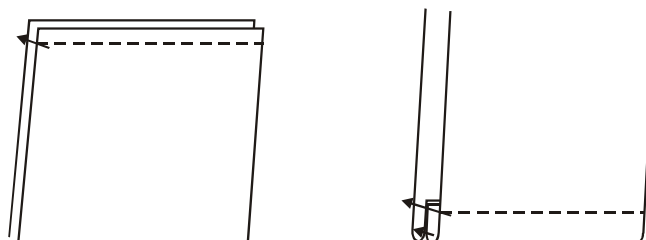
- **Cách may** : Đầu tiên người ta đặt hai lớp vải chồng khít lên nhau, hai bề mặt úp vào nhau, hai bề trái ra ngoài rồi may một đường theo đường phấn vẽ. Khi may xong đường may được ủi rẽ sang hai bên hoặc ủi sang một bên tùy theo yêu cầu của sản phẩm.



### I.3.2. Đường may lộn.

Đường may lộn thường được áp dụng để may sườn quần, sườn áo khi người ta không vắt sổ.

- **Cách may** : Đầu tiên người ta đặt hai lớp vải chồng khít lên nhau, hai bề trái úp vào nhau may một đường cách mép vải 0,5cm, khi may xong dùng kéo cắt sơ mép vải, lộn bề mặt vào trong bề trái ra ngoài, sau đó may một đường nữa cách mép vải vừa xấp 0,5cm.



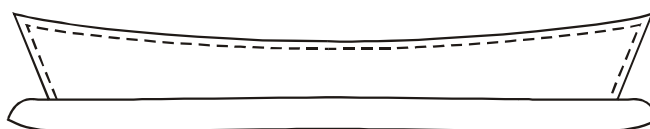
Ký hiệu đường may lộn

### I.3.3. Đường may điều.

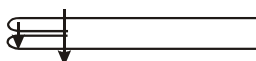
Thường áp dụng để may đè mí vải, tùy theo yêu cầu của sản phẩm người ta có thể điều lớn hay điều nhỏ, đường điều trung bình 0,1 đến 0,5cm. Đường may điều được sử dụng là đường may can, thường được áp dụng trên bâu áo sơ mi, quần, áo jean ...

Mục đích là giúp cho sản phẩm bền và đẹp hơn, đường may điều thường được may trên bề mặt của sản phẩm.

- **Cách may** : Giống đường may can.



Đường may điều

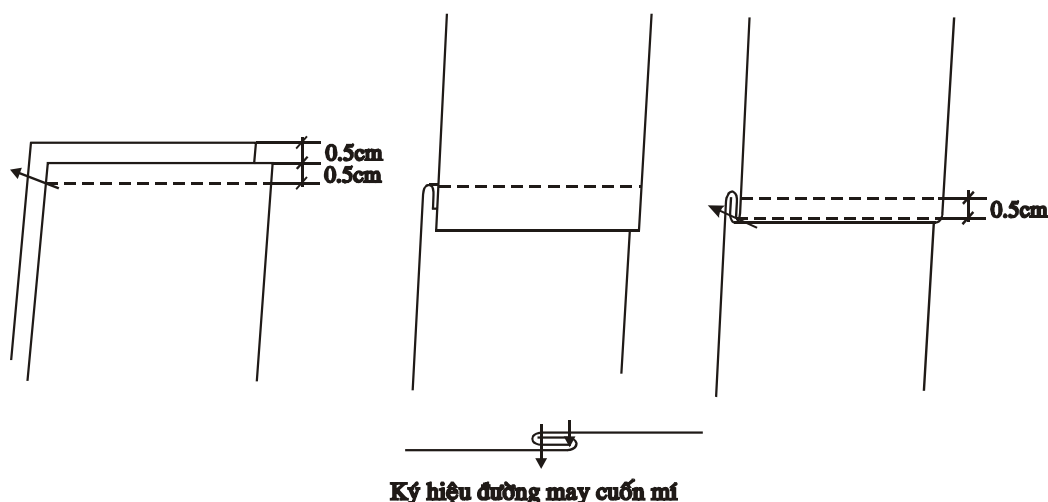


Ký hiệu đường may điều

### I.3.4. Đường may cuốn mí (đường may ép).

Thường được ứng dụng trên sản phẩm cần độ bền chắc cao, như quần áo bảo hộ lao động, quần áo thể thao...

- **Cách may** : Đầu tiên người ta đặt hai lớp vải so le nhau, hai bề trái úp vào trong, rồi may một đường cách mép vải thứ hai 0,5cm, rồi xấp mép vải thứ nhất sát mép vải thứ hai và xấp một lần nữa, kéo hai lớp vải nằm sang hai bên rồi may sát mép vải vừa xấp một đường nữa.



### I.3.5. Đường may vắt sổ.

Là đường may bọc mép vải giúp cho đường cắt không bị sổ sợi, sản phẩm đẹp hơn và bền hơn. Thường được sử dụng là máy vắt sổ một kim ba chỉ.

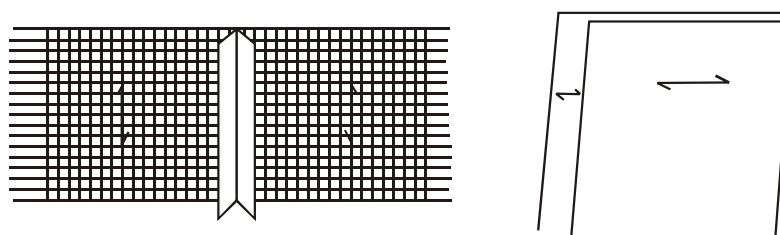
Ngoài các đường may cơ bản trên trong công nghiệp còn nhiều loại đường may chuyên dùng khác có công dụng và chức năng khác nhau.

## I.4. MỘT SỐ DẠNG ĐƯỜNG NỐI VÀ ĐƯỜNG VIÊN CƠ BẢN.

### I.4.1. MỘT SỐ DẠNG ĐƯỜNG NỐI.

#### I.4.1.1. Nối vải canh sợi dọc.

Nối vải canh sợi dọc là dạng nối bình thường, khi may thường ít bị ảnh hưởng vì cả hai lớp vải đều là vải canh sợi dọc. Độ co giãn ít, khi may ít bị ảnh hưởng đến sản phẩm. Tùy theo yêu cầu của sản phẩm, người ta đặt hai lớp vải trùng khít lên nhau rồi may một đường.



Nối vải canh sợi dọc

#### I.4.1.2. Nối vải canh sợi ngang.

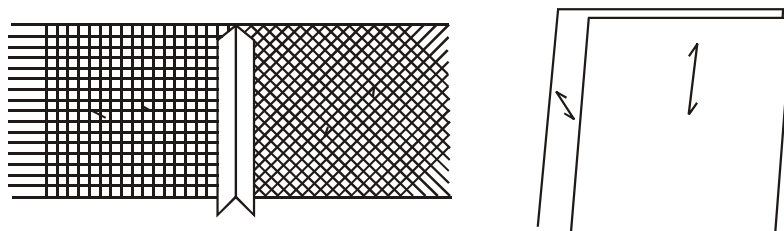
Nối vải canh sợi ngang và sợi canh ngang khi may thường dễ bị giãn, ảnh hưởng đến sản phẩm vì cả hai lớp vải đều là vải canh sợi ngang, độ co giãn nhiều hơn canh sợi thẳng.

Cách may giống nối vải canh sợi dọc.

**I.4.1.3. Nối vải canh sợi chéo và vải canh sợi ngang hoặc vải canh sợi chéo và vải canh sợi dọc.**

Khi nối hai lớp vải, canh sợi ngang hoặc canh sợi dọc với canh sợi chéo. Đặt vải canh sợi chéo nằm dưới, vải canh sợi ngang hoặc canh sợi dọc nằm trên, khi hai lớp vải đã nằm êm, nắm hai lớp vải cho chắc, may một đường cách mép vải 0,5cm đến 1,5cm tùy theo yêu cầu của sản phẩm.

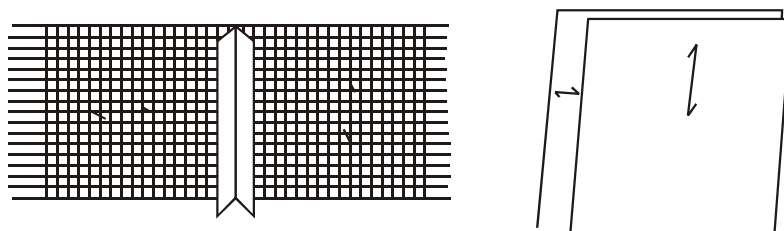
**-Yêu cầu :** Khi may xong vải canh sợi chéo không bị dãn, không bị vắn, không bị nhăn, đường may phải thẳng.



*Nối vải canh sợi chéo và vải canh sợi dọc.*

**I.4.1.4. Nối vải canh sợi dọc với vải sợi canh ngang.**

Khi nối hai lớp vải, canh sợi dọc và canh sợi ngang với nhau, vải canh sợi ngang có độ giãn nhiều hơn vải canh sợi dọc. Đặt hai bề mặt úp vào nhau hai bề trái ra ngoài, vải canh sợi ngang nằm dưới, vải canh sợi dọc nằm trên, khi hai lớp vải đã nằm êm, nắm hai lớp vải cho chắc, may một đường cách mép vải 0,5cm. Yêu cầu khi may xong vải không bị giãn, không bị vắn, không bị nhăn, đường may phải thẳng đều.

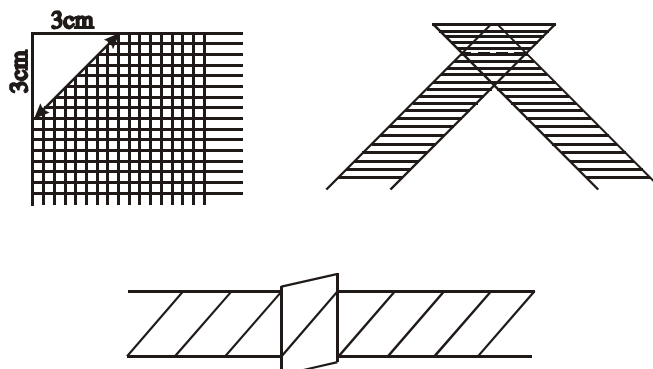


*Nối vải canh sợi ngang với vải canh sợi dọc*

**I.4.1.5. Nối vải canh sợi chéo.**

Khi nối hai lớp vải canh sợi chéo với nhau, đặt hai bề mặt úp vào nhau hai bề trái ra ngoài, hai lớp vải khi đã nằm êm, nắm hai lớp vải cho chắc, may một đường cách mép vải 0,5 đến 1,5cm tùy theo sản phẩm.

**-Yêu cầu :** khi may xong vải không bị vắn, không bị nhăn, đường may phải thẳng đều. Khi nối vải chéo tùy theo yêu cầu sản phẩm, có thể nối thẳng hay nối chéo canh vải.



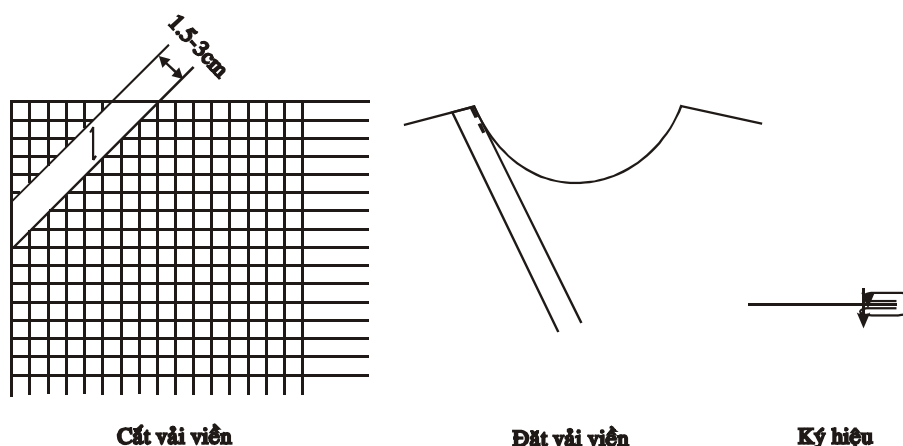
## I.4.2. MỘT SỐ DẠNG ĐƯỜNG VIÊN.

### I.4.2.1. Viên tròn.

Đường viền tròn là đường viền thông dụng được ứng dụng trên các sản phẩm như cổ áo, lai tay, sản phẩm được viền khi cắt không chừa đường may...

Đầu tiên người ta cắt một miếng vải canh xéo có chiều dài bằng đường viền, chiều ngang bằng 1,5cm đến 3cm hoặc tùy theo sản phẩm mà người ta có thể cắt vải viền cho phù hợp. Sau đó đặt vải viền lên sản phẩm, hai bề mặt úp vào nhau, bề trái ra ngoài, may hai đường cách mép vải từ 0,3 đến 0,5cm (hai đường sát nhau) dùng kéo cắt sơ mép đường viền, xếp vải viền, bọc mép vải và xếp vào trong, may sát cạnh dưới của mép viền.

-**Yêu cầu** : Khi may xong, đường viền phải tròn đều, không vắn, không dẹt, không nhăn.

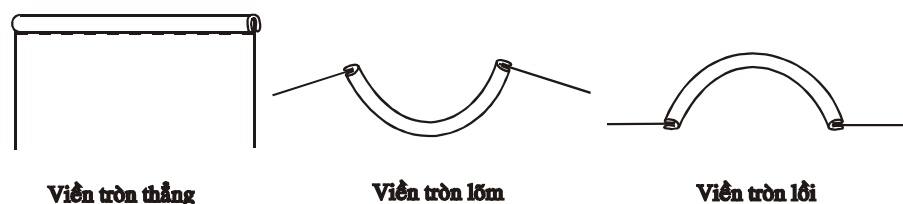


### I.4.2.2. Viên tròn lồi và viên tròn lõm.

Thường áp dụng trên các sản phẩm như cổ áo, lai tay. Sản phẩm được viền khi cắt không chừa đường may (Cách cắt vải viền giống viền tròn).

Trong khi viền cần lưu ý, khi viền tròn lồi vải viền không được kéo căng mà phải để hơi trùng thì đường viền mới đẹp.

-**Yêu cầu**: khi viền xong đường viền phải tròn đều, không vắn, không dẹt, không nhăn.



### I.4.2.3. Viên đẹp.

Là đường viền thông dụng thường được áp dụng trên một số sản phẩm như viền cổ áo, lai tay ...

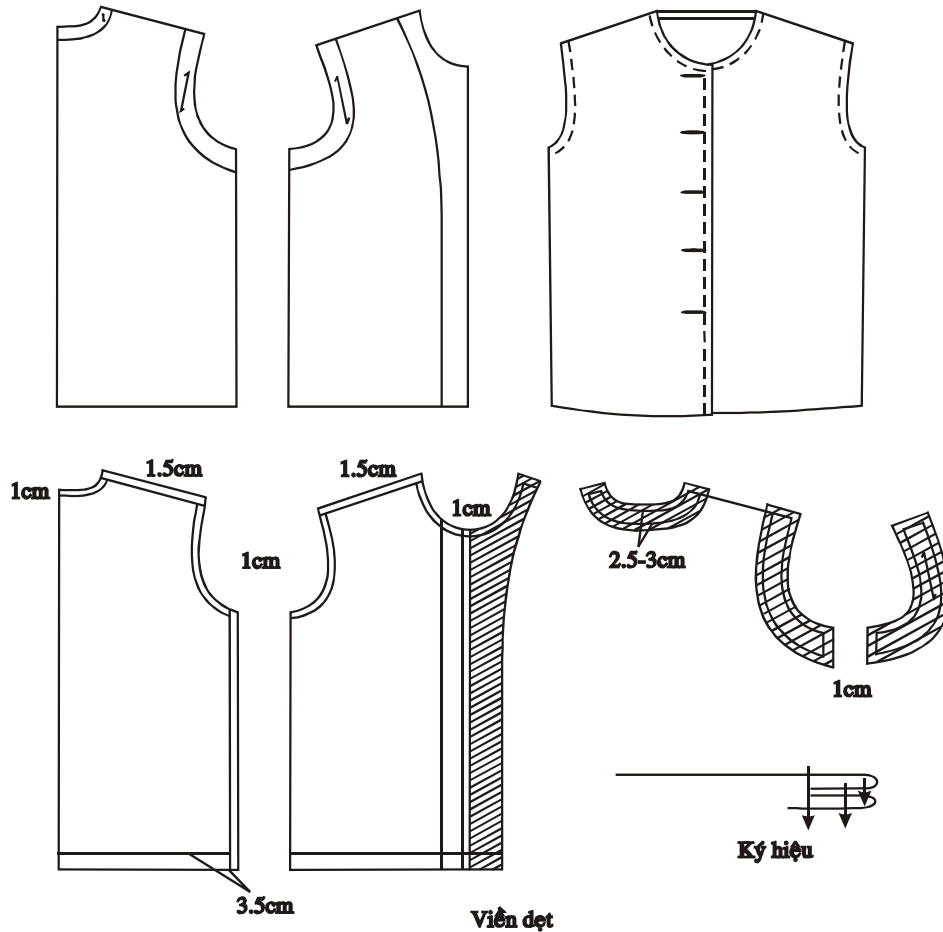
Đầu tiên người ta đặt sản phẩm lên vải viền, lấy dấu đường viền, nhấc sản phẩm ra và cắt vải viền. Đường viền có thể được viền trên bề mặt hoặc bề trái của sản phẩm.

May một đường cách mép vải 0,5cm, dùng kéo bấm mép vải nhiều lần sao cho không đứt chỉ may.

Xếp mép vải viền và thân sản phẩm nằm sang hai bên, may mí một đường sát mép vải vừa xếp.

Xếp vải viền vào trong hoặc ra ngoài sản phẩm, xếp mép vải viền một lần nữa, may một đường.

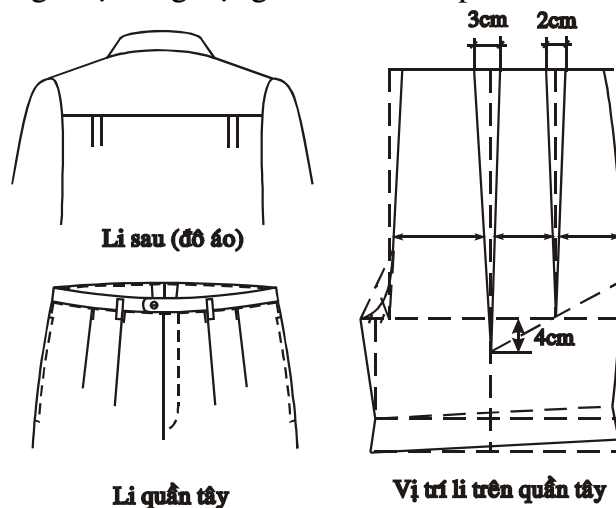
**-Yêu cầu :** Khi viền xong đường viền phải tròn, êm, không vắn, không nhăn, không dẹt.



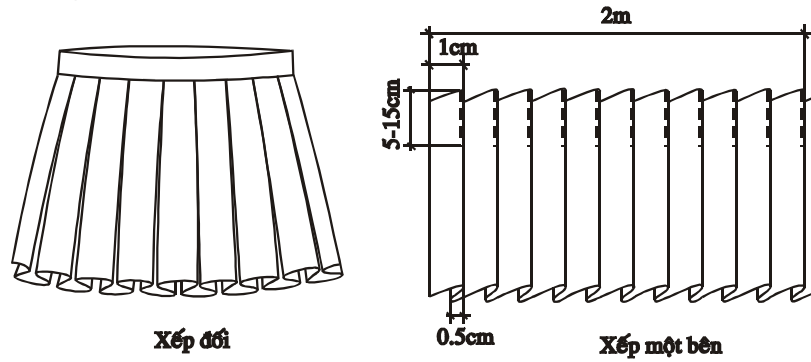
## I.5. TẠO SÓNG VẢI VÀ CÁC ĐƯỜNG LI (PLYS) , CHIẾT (PINCE).

### I.5.1. Đường li.

Đường plys, thường được ứng dụng trên các sản phẩm như quần tây, áo nam ...



**I.5.2. Tạo sóng vải.**



Tạo sóng vải

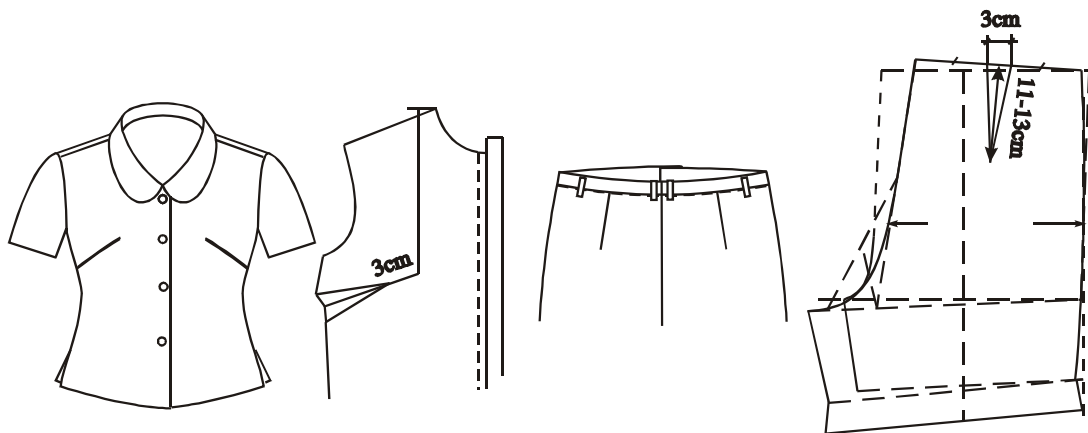
Tạo sóng vải là tạo ra toàn bộ hoặc một điểm nào đó trên bề mặt của sản phẩm một kiểu dáng mới như áo đầm, áo kiểu, mặt vải ...

Ví dụ : Muốn tạo sóng vải có đường xếp là 1cm và nếp xếp là 0,5cm thì được vẽ như sau : Với chiều dài là 2m, khi xếp ủi sóng vải xong còn 1m, chiều dài như hình vẽ (đường xếp sóng được xếp 0,5cm).

**I.5.3. Đường chiết.**

Thường được ứng dụng trên các sản phẩm quần áo nam nữ.

Ví dụ : Đường chiết trên quần tây.

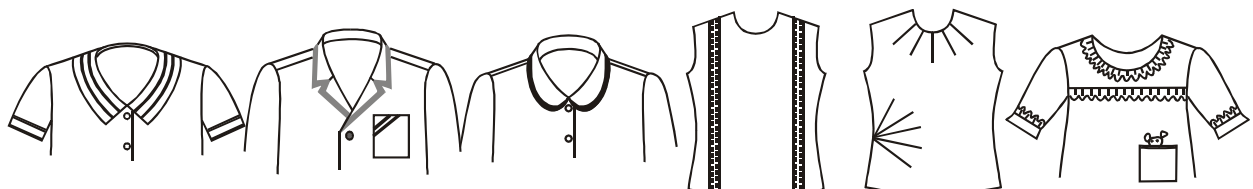


Pince áo

Chiết (quần)

**I.5.4. Các đường trang trí.**

Ứng dụng các đường chiết, plys, các đường viền, ren, thêu ... trên sản phẩm.





## CHƯƠNG II : MÁY VÀ THIẾT BỊ MAY.

### II.1. MÁY MAY GIA ĐÌNH VÀ MÁY MAY CÔNG NGHIỆP.

Gồm nhiều loại máy khác nhau mỗi loại có công dụng và chức năng riêng, máy may gia đình, máy may bằng một kim, máy may hai kim, máy thừa khuy, máy vắt sổ, máy lên lai, máy đính nút ...

#### II.1.1. Máy may một kim.

Máy may là một loại máy, dùng để may hai hay nhiều lớp vải với nhau và có những bộ phận thường xuyên được tháo lắp như thuyền, suốt, kim ...

**Máy may gồm 3 hoặc 4 phần chính :**

- Đầu máy.
- Bàn máy.
- Chân máy.
- Motor.

**Một số bộ phận chính tham gia tạo mũi chỉ.**

- Cò chỉ
- Kim, ốc vặn kim.
- Chân vịt.
- Bàn răng.
- Thuyền, suốt, kim.
- Bàn đạp.
- Dây cu roa, dây chân
- Bộ ổ.
- Cùm đồng tiền.



*Máy may 1 kim*

#### II.1.2. Máy may hai kim.

Là loại máy dùng để may diều hai đường song song, đè mí, giúp sản phẩm bền chắc hơn, giúp tăng năng suất, giảm sức lao động và làm tăng giá trị sản phẩm.



*Máy 2 kim*

### **II.1.3. Máy vắt sổ.**

Là loại máy một kim ba chỉ hoặc hai kim năm chỉ, mũi may ziczắc dùng để bọc mép vải, giúp cho sản phẩm bền đẹp.



*Máy vắt sổ (3 chỉ 1 kim)*

### **II.1.4. Máy thừa khuy.**

Có nhiều loại khác nhau như máy thừa khuy thường, máy thừa khuy đầu tròn. Trong công nghiệp thường được thừa khuy bằng máy giúp tăng giá trị thẩm mỹ, tăng năng suất lao động, giảm giá thành.



*Máy thừa khuy*

### **II.1.5. Máy đính nút.**

Có thể đính nút hai hoặc bốn lỗ và có nhiều kích cỡ khác nhau. Trong công nghiệp thường được đính nút bằng máy giúp tăng giá trị thẩm mỹ, tăng năng suất lao động, giảm giá thành.

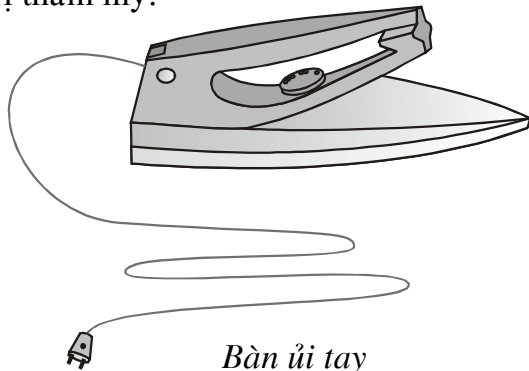


*Máy đính nút*

## II.2. THIẾT BỊ ỦI.

Có nhiều loại khác nhau: thiết bị ủi gia đình và thiết bị ủi công nghiệp.

Mục đích dùng để ép keo, làm phẳng sản phẩm, định hình sản phẩm, tăng giá trị thẩm mỹ.



*Bàn ủi tay*



*Thiết bị ủi hơi*

## II.3. MỘT SỐ THIẾT BỊ KHÁC

- Cũ gá.
- Máy cắt.
- Máy lên lai.
- Máy trải vải.
- Máy dò kim.
- Máy đánh bông ...



*Máy lên lai*



*Máy trải vải*



*Máy đánh bông (kansai)*



*Máy cắt vải*

## II.4. KÝ HIỆU CÁC MŨI MAY.

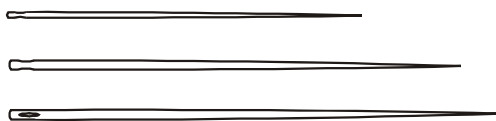
(Xem phần phụ đính)

## II.5. KIM MAY.

### II.2.1. Kim may tay

Dùng để lược, định vị các lớp vải, làm khuy ...

Kim có nhiều loại khác nhau : lớn, nhỏ, dài, ngắn.



### II.2.2. Kim may máy

Gồm có nhiều loại khác nhau : kim máy may một kim, kim máy hai kim, kim máy vắt sổ, kim máy lên lai, kim máy thừa khuy ... mỗi loại có kích cỡ và công dụng khác nhau, thân kim một bên có rãnh được gắn nằm bên tay trái của người may. Đuôi kim với máy may công nghiệp được gia công tròn, với máy may gia đình một bên có một mặt cắt.



Kim may máy

\* Một số trở ngại thường gặp khi may.

Một số trở ngại thường gặp	Cách điều chỉnh
Kim bõ mũi	Kim không hợp với trục gắn kim, thả kim sâu xuống một chút, do kim sứt mũi, kim không hợp với vải.
Đứt chỉ trên	Chỉ mục, lò xo điều chỉnh chỉ quá chặt, lỗ kim sắc.
Đứt chỉ dưới	Chỉ mục, nối ốc ở thuyền một chút.
Chỉ dưới lỏng	Xiết ốc ở thuyền chỉ một chút.
Chỉ trên lỏng	Xiết núm điều chỉnh ở cụm đồng tiền
Rối chỉ may	Chỉ dưới hoặc chỉ trên lỏng, bộ ổ bị bám bụi nhiều.
Gãy kim	Gắn kim không chặt, gắn kim ngược, gắn kim lệch, vải quá dày.
Vải bị nhăn	Bàn răng quá cao, hoặc quá thấp, mũi may quá dày hoặc quá thưa.
Vải không chạy	Rối chỉ ở dưới bàn răng.
Máy chạy yếu	Do dây chân hoặc dây cu roa lỏng.
Máy kêu to	Máy thiếu dầu, các bộ phận trong máy bị mòn hoặc bị mất ốc.

## CHƯƠNG III : THIẾT KẾ VÀ PHÂN LOẠI CÁC CỤM CHI TIẾT

### III.1. PHÂN LOẠI CỤM CHI TIẾT.

- *Chi tiết chính lần ngoài* : Thân trước áo, thân sau áo, tay áo, thân trước thân sau quần, váy.
- *Chi tiết chính lần trong* : Lót, dựng, bông ...
- *Chi tiết các đường xẻ (đường mở)* : Xẻ trụ tay, trụ cổ, tra dây kéo.
- *Chi tiết lưng.*
- *Chi tiết túi* : Túi đắp, túi mỏ, túi hông.
- *Chi tiết cổ (bâu, cổ lật)* : Cổ lá sen đứng, cổ lá sen nằm, cổ danton, cổ carré, cổ đứng, cổ sơ mi ...
- *Chi tiết plys, chiết* .
- *Chi tiết khác và các đường trang trí* .

### III.2. THIẾT KẾ VÀ GIA CÔNG CÁC CỤM CHI TIẾT.

#### III.2.1. Chi tiết chính lần ngoài.

Chi tiết chính lần ngoài áo bao gồm có thân trước, thân sau, đò, tay, có hoặc không có bâu áo (cổ) và các chi tiết khác.

Chi tiết chính lần ngoài quần bao gồm có thân trước, thân sau và các chi tiết khác

Chi tiết chính lần ngoài váy bao gồm có thân trước, thân sau và các chi tiết khác

#### III.2.2. Chi tiết chính lần trong.

Chi tiết chính lần trong áo bao gồm có thân trước, thân sau, tay, có hoặc không có bâu áo (cổ) và các chi tiết khác.

Tất cả các sản phẩm sẽ được thiết kế tùy theo yêu cầu của người thiết kế và yêu cầu của sản phẩm.

Chi tiết chính lần trong quần bao gồm có thân trước, thân sau và các chi tiết khác.

Chi tiết chính lần trong váy bao gồm có thân trước, thân sau và các chi tiết khác.

Dựng, keo, bông và các chi tiết khác.

#### III.2.3. Chi tiết các đường xẻ (đường mở)

##### III.2.3.1. Đường xẻ không trụ.

Thường được áp dụng trên các sản phẩm như cổ áo ...

Đầu tiên cắt một miếng vải có chiều dài bằng đường xẻ, cộng 2 đến 3cm, chiều ngang bằng 5 đến 6cm.

- *Cách chừa đường may và cắt* : Nếu xẻ trụ cổ thì vòng cổ đã được cắt và chừa đường may, vải xẻ trụ được cắt một miếng vải canh sợi dọc.

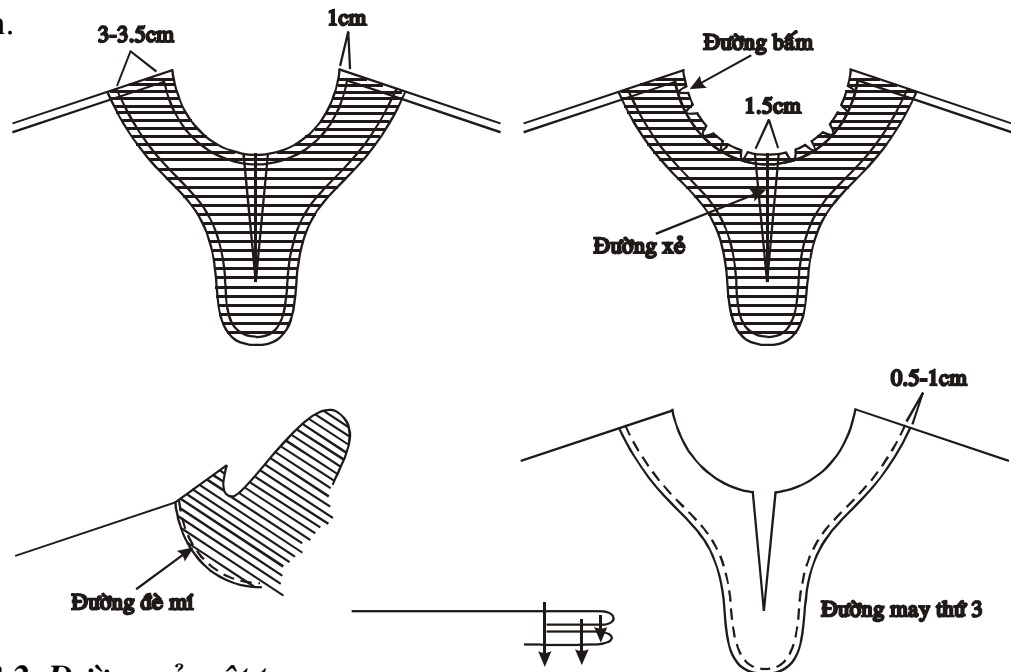
- *Cách may* (trước khi may các chi tiết đã được vắt sổ hoàn chỉnh):

Đặt hai bề mặt úp vào nhau bề trái ra ngoài, vẽ một hình chữ V rồi may một đường từ trên xuống dưới. Tại điểm góc của trụ chỉ có một mũi kim cắm góc.

May thêm một đường nữa song song với đường may thứ nhất hai bên cạnh trụ, mũi góc thứ hai được chồng lên mũi góc thứ nhất.

Khi may xong dùng kéo cắt đứt giữa hai đường vừa may và bấm sát góc, sao cho không bị đứt chỉ may, không bể góc, lộn toàn bộ vải cặp đường xẻ trụ vào trong hoặc ra ngoài, sau đó vắt hoặc may một đường. Ủi hoàn chỉnh.

-**Yêu cầu** : đường xẻ khi may xong phải thẳng, góc phải nhọn, không bể góc, không nhăn.



**III.2.3.2. Đường xẻ một trụ.**

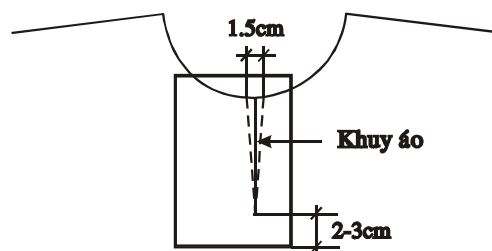
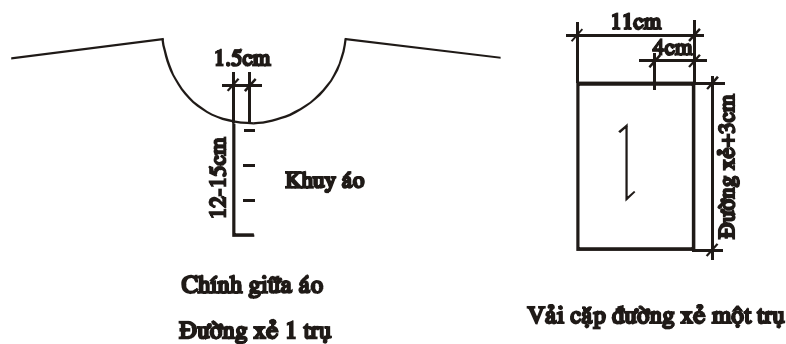
Thường được áp dụng trên các sản phẩm như cổ áo kiểu, áo thun ...

Vải may trụ có bề ngang từ 10 đến 11cm, chiều dài bằng đường xẻ cộng 2 đến 3cm.

Vải may trụ được chia làm ba phần, đặt vải may trụ trên vị trí may trụ như hình vẽ.. Vị trí may trụ được đặt lệch so với vị trí cài nút 1,5cm

-**Cách may** : Giống đường xẻ không trụ.

-**Yêu cầu** : Khi may xong đường xẻ trụ không bể góc, không nhăn, góc phải nhọn.



Cách may đường xẻ trụ



### III.2.3.3. Đường xẻ có hai trụ.

Thường được áp dụng trên các sản phẩm như cổ áo kiểu, áo thun ...

Đầu tiên người ta vẽ vị trí đường xẻ trụ trên sản phẩm có chiều dài tùy theo yêu cầu của sản phẩm.

Chiều ngang trụ trung bình bằng 3 đến 3,5cm. Cắt hai miếng vải canh xuôi có chiều ngang gấp đôi chiều ngang của trụ cộng 1 đến 2cm đường may, chiều dài bằng chiều dài đường xẻ cộng 2cm .

Trước khi may các chi tiết đã được vắt sổ hoàn chỉnh.

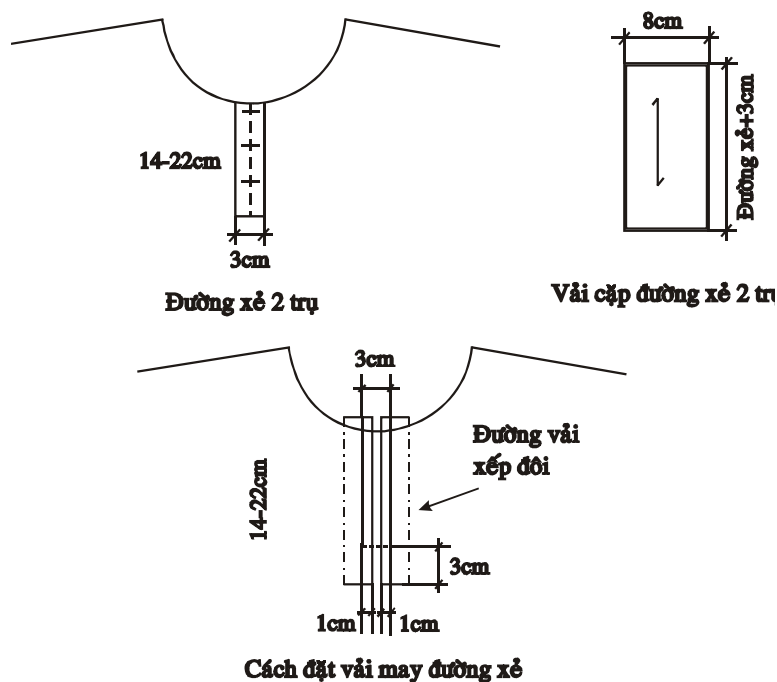
**-Cách may :** Xếp đôi hai miếng vải may trụ theo chiều dọc, ủi bề mặt ra ngoài.

Đặt trên bề mặt của sản phẩm trên hai đường xẻ trụ, may hai đường sao cho cho hai đường song song và bằng nhau.

Dùng kéo cắt đứt ở giữa trụ cách hai điểm góc khoảng 1 đến 1.5cm, rồi bấm vào hai góc sao cho không bị đứt chỉ may, không bẻ góc.

Xếp hai trụ trở vào trong chồng khít lên nhau vào sát hai góc, chặn lược gà lần một, ủi, chặn lược gà lần hai.

**-Yêu cầu :** khi may xong trụ phải vuông góc, đều, thẳng, không nhăn, không bẻ góc.



### III.2.3.4. Đường xẻ có trụ cặp và trụ đắp.

Thường được áp dụng trên các sản phẩm như cổ áo, xẻ trụ tay (tay manchette) ...

Đầu tiên người ta xác định vị trí xẻ trụ trên sản phẩm, đường xẻ có chiều dài tùy theo sản phẩm.

Ví dụ : May tay manchette

\* **Trụ cặp.**

Đầu tiên người ta cắt một miếng vải canh xuôi có chiều dài gấp đôi đường xẻ.

Chiều ngang = 3cm.

**-Cách may :** Xếp vải cặp đường xẻ theo chiều dọc, ủi, xếp mí hai bên.

Cặp vào đường xẻ may một đường.

Ủi hoàn chỉnh.

**\* Trụ đắp**

Trụ nhỏ : Cắt một cặp vải chính có chiều dài bằng đường xẻ, chiều ngang bằng 3cm.

Trụ lớn : Cắt một cặp vải chính có chiều dài bằng đường xẻ cộng 3 đến 4cm, chiều ngang 5cm. Cắt một cặp keo như hình vẽ (không chừa đường may).

Miếng bát tay : Chiều dài = Số đo + 1cm.

Chiều cao = 5 – 7cm.

Giảm hai đầu cửa tay = 0.3cm.

Các chi tiết đã được ủi hoàn chỉnh.

**- Cách chừa đường may và cắt.**

Cắt 01 cặp trụ nhỏ.

Cắt 01 cặp keo.

Cắt 01 cặp trụ nhỏ.

Cắt 01 cặp bát tay.

**- Cách may :** Đường xẻ trụ tay đã được định vị (đường xẻ trụ nằm ở nách tay sau).

Miếng trụ nhỏ xếp đôi, ủi, xếp mí hai bên có chiều ngang bằng 1cm, được may cặp bên nửa tay nhỏ.

Miếng trụ lớn được ép keo ủi theo hình mũi tên.

Miếng trụ lớn được may cặp vào nửa tay lớn.

Bát tay đã được ép keo, may xung quanh một đường .

Bấm, lộn, ủi bát tay.

Khi may xong trụ tay và bát tay, tay áo được ráp vào thân.

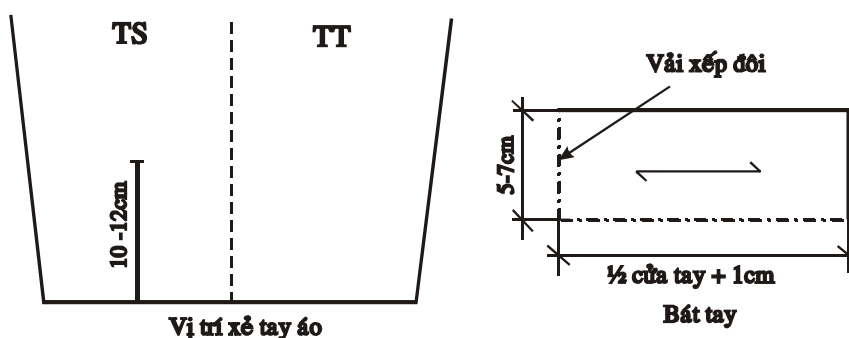
Ráp đường sườn tay, sườn áo.

May bát tay vào tay áo.

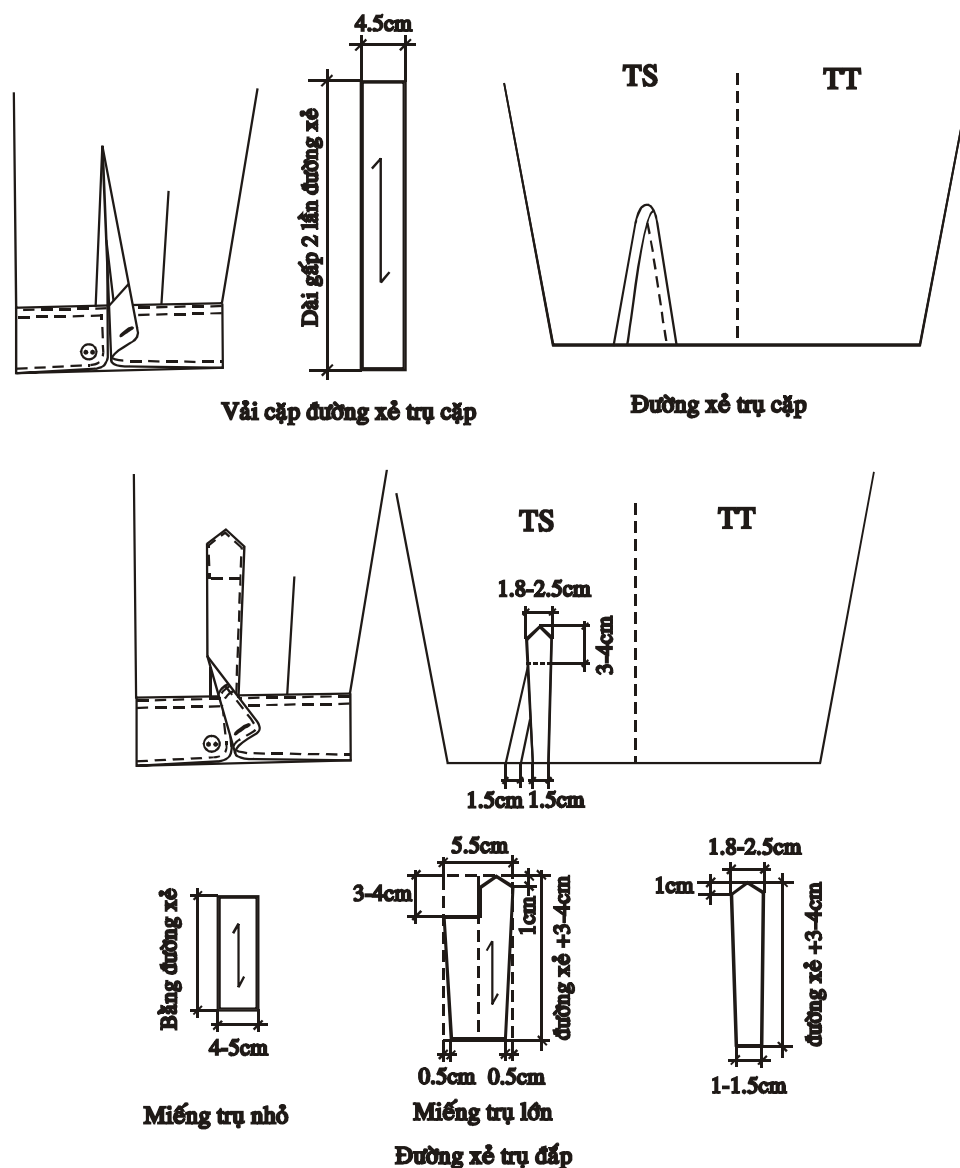
Xếp mí, may điều xung quanh một đến hai đường.

Ủi hoàn chỉnh.

**- Yêu cầu :** Khi may xong đường xẻ phải thẳng, không nhăn, không hở, phải đều đúng theo yêu cầu của sản phẩm.







### III.2.3.5. Đường xẻ tra dây kéo.

Thường được áp dụng trên các sản phẩm như quần tây, áo gió ...

Ví dụ : Tra dây kéo trên quần tây :

\* **Miếng cửa quần tay trái** : Đặt thân trước quần tây bên tay trái lên vải lấy dấu ngang eo, đường cửa quần. Được cắt một hoặc hai miếng vải chính (bragette) :

Dài 18 đến 20cm.

Bề ngang 5cm.

Cắt một miếng keo không chừa đường may.

\* **Miếng cửa quần tay phải** : Lấy dấu đường lưng, đường cửa quần cắt hai miếng hoặc một miếng xếp đôi :

Dài 20 đến 22cm.

Ngang trên 2.5 đến 3cm.

Ngang dưới 1.5 đến 2cm.

- **Cách may** : Đầu tiên may hai miếng cửa quần hoặc một miếng đã được ép keo may vào thân trước bên tay trái,

Điều sát mí một đường nữa.

May vòng đáy hai thân trước với nhau.

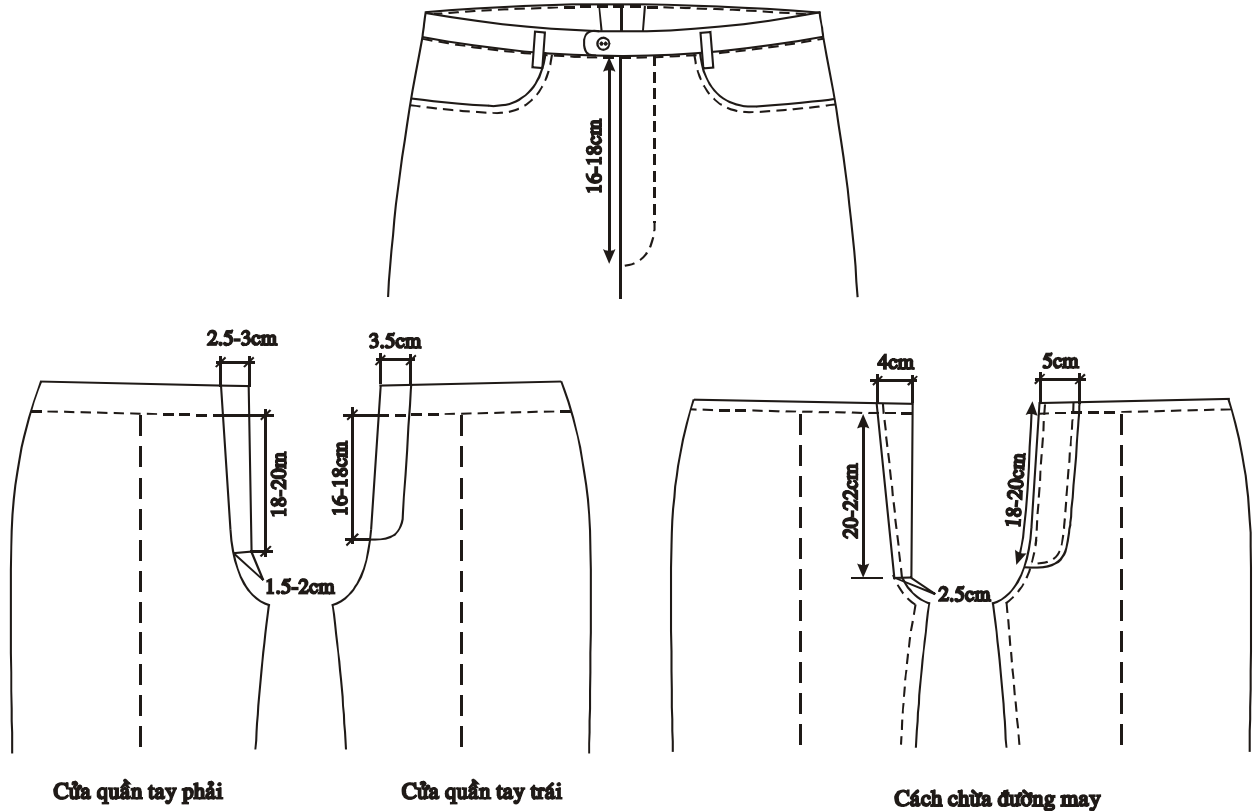
May dây kéo với miếng bragette bên phải.

May dây kéo vào thân trước bên phải.

May nửa dây kéo bên kia với thân trước bên trái.

Điều cửa quần.

- **Yêu cầu** : khi may xong cửa quần phải, đều thẳng, không nhăn, không vắn, không hở dây kéo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.



### III.2.4. Chi tiết lưng.

Lưng quần tây được thiết kế gồm 3 cặp, mỗi bên lưng có ba lớp hai lớp ngoài, lớp trong thường được may là vải chính, một lớp ở giữa thường được may bằng vải bố (bố lót lưng), keo vải hoặc canh tóc. Vải may lưng là vải canh xuôi.

Dài lưng =  $1/2$  số đo + 7 đến 8cm.

Cao lưng = 3 đến 4cm (vẽ như hình vẽ).

Giảm lưng sau = 1.5-3cm.

Keo khi cắt không chừa đường may.

Nếu may lưng quần có quai dê (vẽ như hình vẽ).

Các chi tiết trước khi may đã được ủi hoàn chỉnh.

- **Cách chừa đường may và cắt.**

Cắt 01 cặp lưng ngoài.

Cắt 01 cặp lưng trong.

Cắt 01 cặp keo.

- **Cách may** : May từng cặp hai bề mặt úp vào nhau (may đường cong trên cách keo 2 đến 3mm).

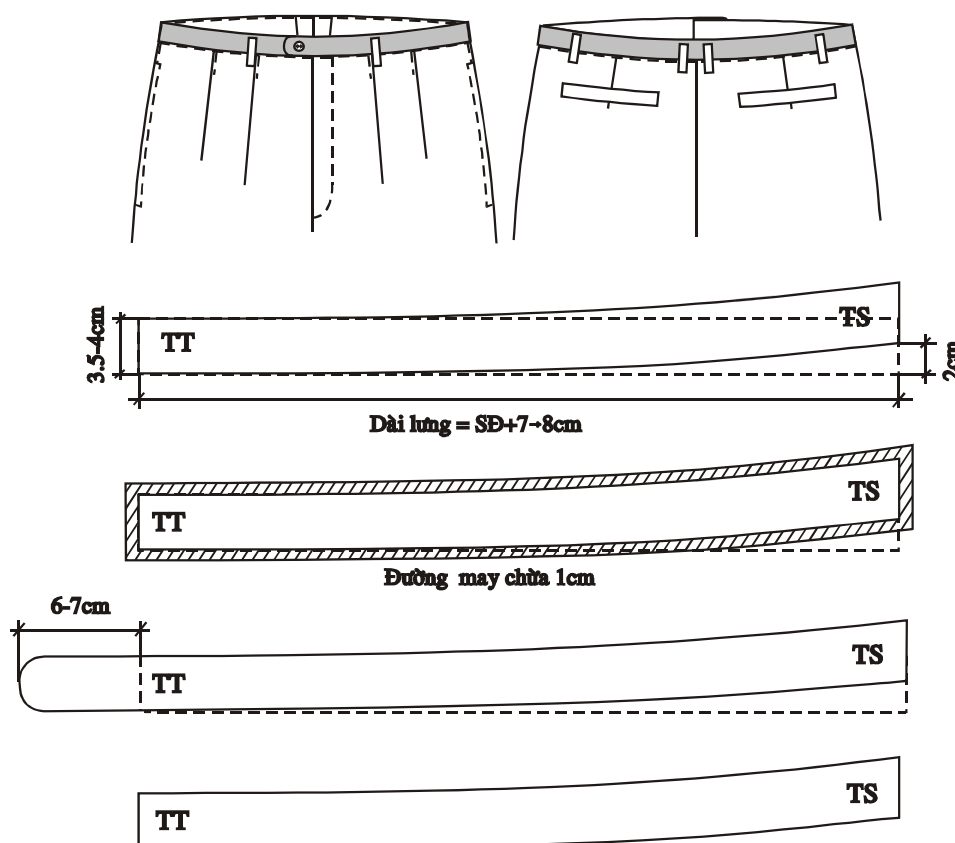
May mí lưng trong một đường.

May lưng vào thân quần.

Bấm, lộn.

May điều hoặc may lộn mí một lần nữa.

- **Yêu cầu** : Khi may xong lưng phải đúng số đo, thẳng đều, không vắn, không nhăn đúng yêu cầu kỹ thuật.



### III.2.5. Thiết kế chi tiết túi.

#### III.2.5.1. Thiết kế túi đắp cơ bản trên áo.

Thường được áp dụng trên các sản phẩm như áo kiểu, áo sơ mi, áo gió ...

\* **Túi căn bản** : Là phần cơ bản nhất để thiết kế túi áo, từ các điểm cơ bản này có thể thiết kế các dạng túi khác nhau.

Ngang miệng túi =  $1/4$  vai + 1 đến 3cm

Nẹp túi = 3cm.

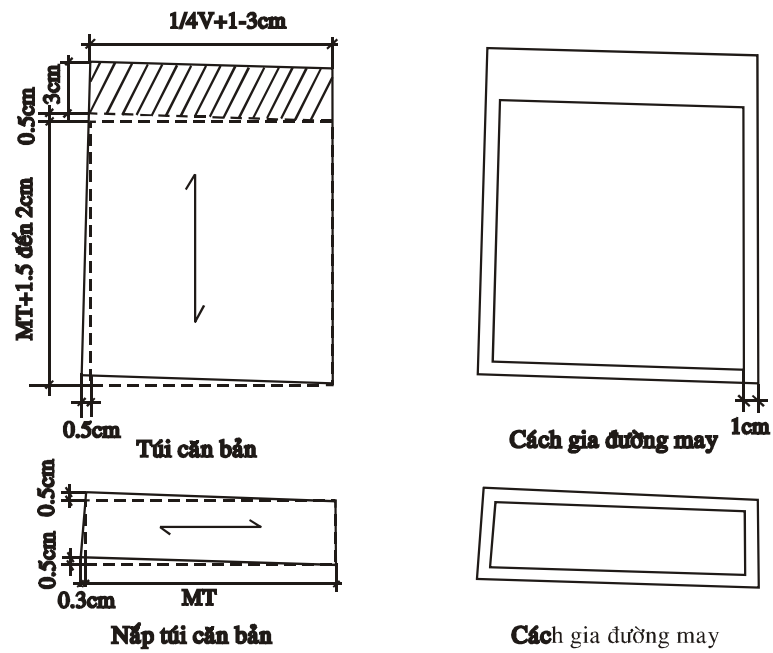
Sâu túi = ngang miệng túi + 1.5 đến 2cm.

Ngang đáy túi = ngang miệng túi + 05.cm.

- **Nắp túi** : ngang nắp túi trên = ngang miệng túi.

Cao nắp túi = 6cm.

Ngang nắp túi dưới = ngang miệng túi + 0.3cm



\* **Túi căn bản đáy tròn** : Vẽ giống túi căn bản.

Cạnh đáy đánh cong bằng 2cm..

- **Nắp túi** : Đánh cong 2cm.

\* **Túi căn bản đáy nhọn** (Vẽ giống túi căn bản).

Giảm đáy bằng 1.5cm

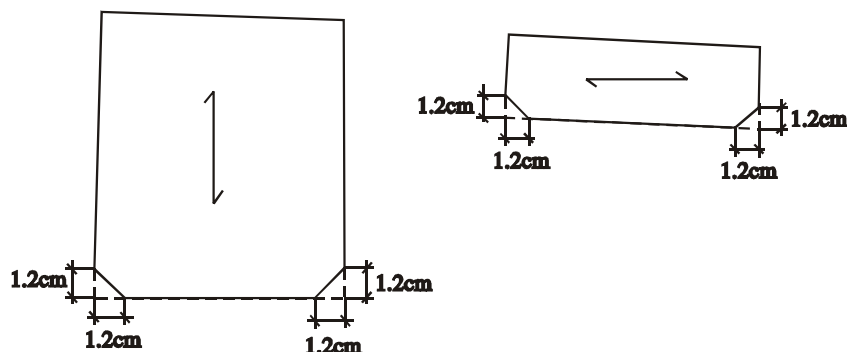
- **Nắp túi** : Giảm nắp túi bằng 1.5cm

Chia ra làm hai phần, vẽ như hình vẽ.

\* **Túi căn bản đáy vuông** : Vẽ giống túi căn bản.

Giảm hai góc của đáy túi bằng 1.2cm.

- **Nắp túi** : Giảm hai góc của nắp túi bằng 1.2cm.

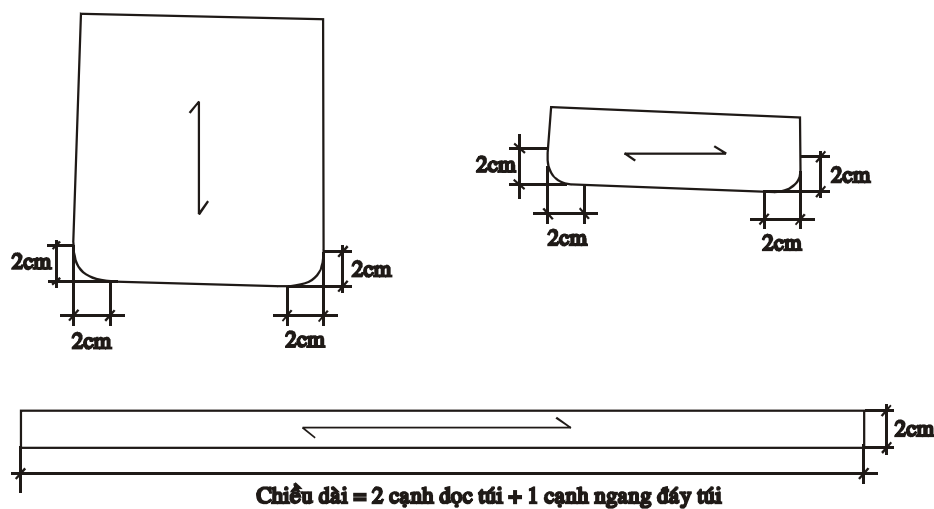


\* **Túi hộp.**

Thân túi : Vẽ giống túi đáy tròn, túi đáy vuông.

Thành túi = 2 chiều sâu túi + 1 chiều ngang đáy túi.

chiều cao thành túi = 1.5 đến 3cm hoặc tùy theo sản phẩm mà người ta có thể cắt lớn hay nhỏ.



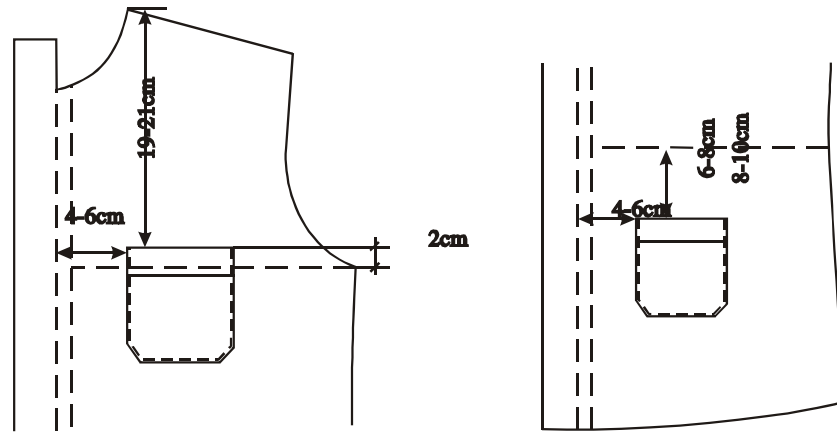
\* **Vị trí đặt túi.**

**Túi ngực** : Từ đường ngang vai xuống miệng túi 19 đến 21 cm hoặc từ đường ngang ngực lên 2cm.

Từ đường xếp đỉnh áo vào 4 đến 6cm.

**Túi dưới** : Từ ngang eo xuống 6 đến 8 cm (áo nữ),  
8 đến 10cm (áo nam).

Từ đường xếp đỉnh áo vào 4 đến 6cm.



- **Cách may** : May miệng túi.

Xếp xung quanh túi, ủi.

Đặt túi lên bề mặt của sản phẩm, định vị cho túi nằm êm, may một đường xung quanh (hai cạnh trên của miệng túi được chặn miệng thẳng hoặc xéo).

- **Yêu cầu** : Khi may xong túi phải thẳng, song song với đường xếp đỉnh áo, không vặn, không nhăn.

### III.2.5.2. Thiết kế túi đắp trên thân quần tây.

Thường được áp dụng trên các sản phẩm như quần jean, quần bảo hộ lao động, quần short.

#### \* Túi đắp quần jean.

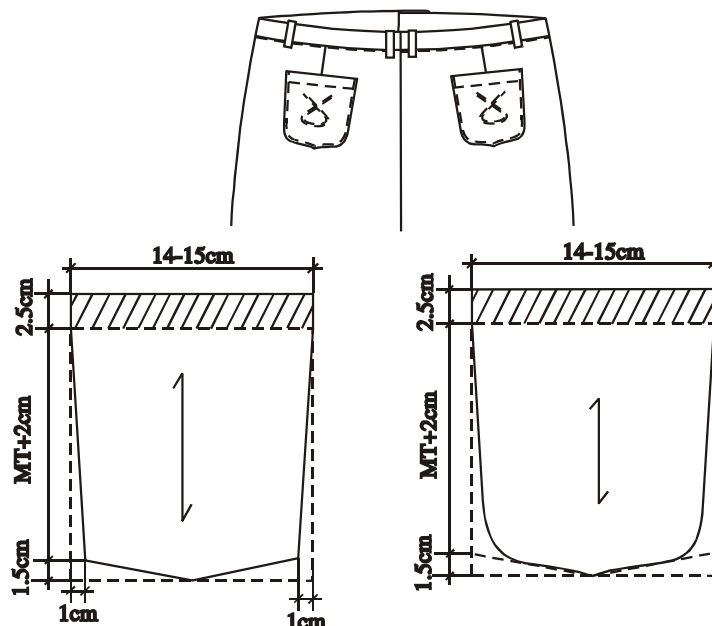
Ngang miệng túi = 14 đến 15cm.

Chiều sâu túi = ngang miệng túi + 2cm.

Nẹp túi = 2.5cm.

Giảm vào hai bên cạnh đáy túi 1cm.

Giảm lên hai bên cạnh đáy túi 1.5cm.



- **Vị trí đặt túi** : Từ trên lưng lấy xuống 5-7cm.

Chia lưng làm hai phần bằng nhau.

- **Qui trình may** : May miệng túi.

Xếp xung quanh túi, ủi.

Đặt túi lên bề mặt của sản phẩm, định vị, may một đường xung quanh.

- **Yêu cầu** : Khi may xong túi phải thẳng, miệng túi song song với đường lưng, không vắn, không nhăn.

### **III.2.5.3. Phương pháp thiết kế túi hông.**

**III.2.5.3.1. Túi hàm ếch** : Thường được áp dụng trên quần jean, quần không xếp plys trước ...

- **Vị trí miệng túi** : Được vẽ trên thân trước.

Ngang miệng túi = 11 đến 13cm (hoặc nằm ra ngoài đường chính trung 2cm)

Sâu miệng túi = 5 đến 7cm.

- **Vải lót miệng túi** : Vải sản phẩm chính, vải canh xuôi. Đặt thân trước lên vải, lấy dấu ngang eo, đường sườn hông vẽ vải lót miệng túi (vẽ như hình vẽ).

- **Vải cặp miệng túi** : Vải sản phẩm chính, vải canh xuôi. Đặt thân trước lên vải, lấy dấu ngang eo, đường miệng túi, đường sườn hông vẽ vải cặp miệng túi (như hình vẽ)

- **Vải túi** : vải katé trắng. Đặt thân trước lên vải, lấy dấu ngang eo, đường sườn hông vẽ vải túi (vẽ như hình vẽ)

Ngang túi = 14 đến 16cm (hoặc bằng miệng túi + 2 đến 3cm)

Sâu túi = 20 đến 24cm.

- **Cách chừa đường may và cắt** :

Cắt 01 cặp vải lót miệng túi.

Cắt 01 cặp vải cặp miệng túi.

Cắt 01 cặp vải túi.

- **Cách may** (trước khi may các chi tiết đã được vắt sổ hoàn chỉnh):

+ Đặt một lớp vải túi nằm bên trái của thân trước, đặt vải cặp miệng túi lên trên bề mặt thân trước (hai bề mặt úp vào nhau, đúng vị trí miệng túi).

+ May một đường, cắt, gọt, bấm.

+ May mí, lộn sang bề trái.

+ May một đường dính vào thân túi.

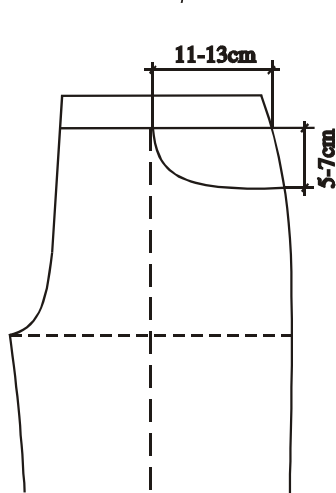
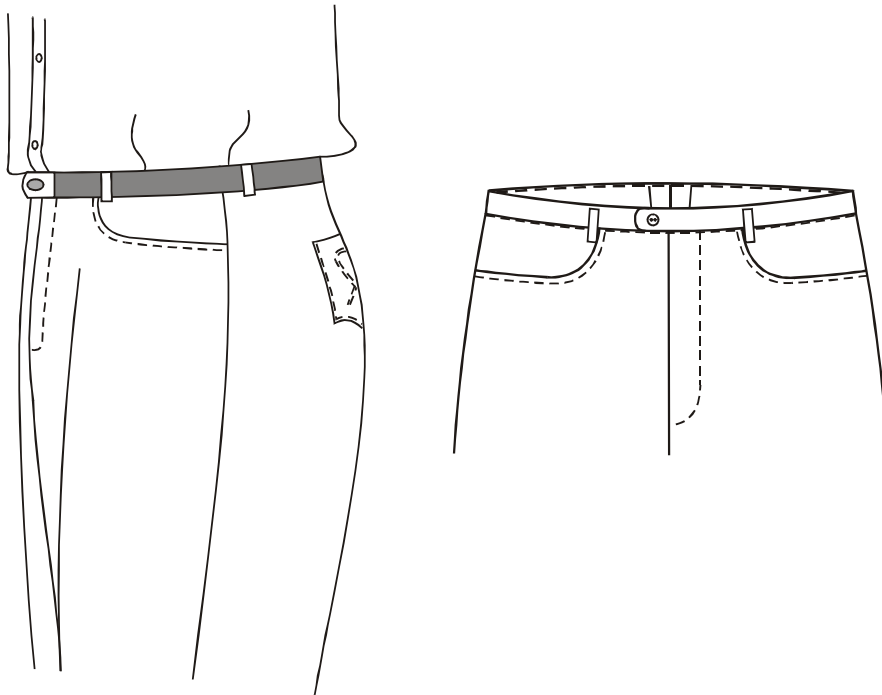
+ Điều chỉnh miệng túi.

+ Đặt vải lót miệng túi lên vải túi còn lại may một đường.

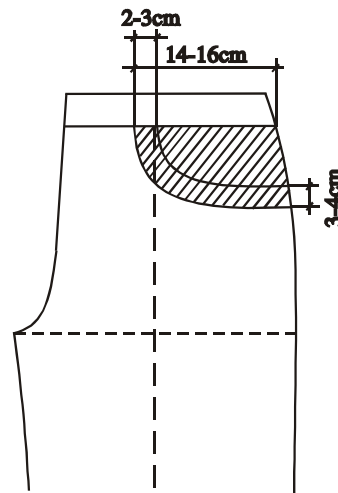
+ May đáy túi.

+ May chặn hai đầu miệng túi.

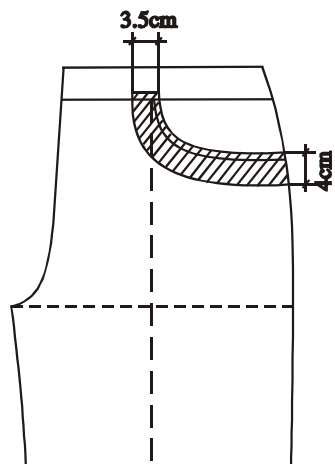
- **Yêu cầu**: khi may xong túi phải tròn miệng, miệng túi phải ôm, không nhăn, không vắn, không dẹt.



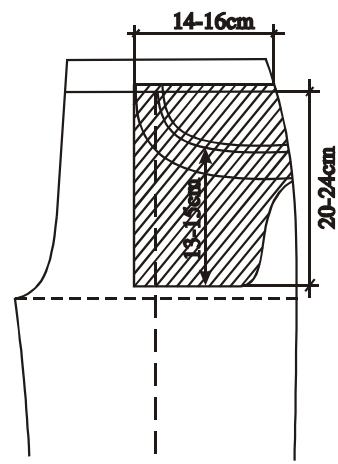
Vị trí miệng túi



Vải lót miệng túi (vải sp chính)



Vải cặp miệng túi (vải sp chính)



Vải túi (vải katê trắng)



**III.2.5.3.2. Túi hông thẳng.**

Thường được áp dụng trên quần tây, quần short ...

- **Vị trí miệng túi** : Được xác định trên thân trước quần tây, khi thiết kế được thực hiện trên cả hai thân (thân trước và thân sau).

Từ lưng xuống miệng túi trên 3 đến 4cm.

Dài miệng túi 15 đến 19cm.

- **Vải cặp miệng túi** : vải sản phẩm chính, vải canh xuôi.

Đặt thân trước và thân sau lên vải lấy dấu ngang eo, đường sườn hông vẽ vải cặp miệng túi.

Ngang vải cặp miệng túi 5 đến 6cm.

Dài vải cặp miệng túi từ lưng xuống qua khỏi miệng túi 2cm.

- **Vải túi** : Vải katé trắng, đặt thân trước và thân sau lên vải, lấy dấu ngang eo, đường sườn hông vẽ vải túi.

Ngang túi = 18 đến 20cm.

Chiều dài túi song song với đường chính trung bằng 30 đến 35cm.

Từ đường chính trung ra 2cm.

- **Cách chừa đường may và cắt.**

Cắt 01 cặp vải lót miệng túi thân trước.

Cắt 01 cặp vải lót miệng túi thân sau.

Cắt 01 cặp vải túi.

- **Cách may** (trước khi may các chi tiết đã được vắt sổ hoàn chỉnh):

+ May vải lót miệng túi lên vải túi:

Thân sau: đặt vải lót miệng túi cách vải túi đường sườn hông của vải túi 1cm. May một đường cạnh trong và cạnh dưới của vải lót miệng túi.

Thân trước : đặt vải lót miệng túi bằng đường sườn hông của vải túi, xếp vào 1,5cm may một đường xung quanh cách cạnh xếp 0.5cm.

+ May đáy túi lần 1.

+ May đường sườn thân trước và thân sau, lại chỉ hai đầu miệng túi (vị trí miệng túi may chỉ thừa), ủi rẽ.

+ May cạnh túi thân trước vào đường sườn hông thân trước.

+ May điều miệng túi 0.5cm.

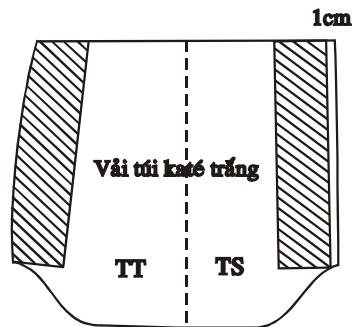
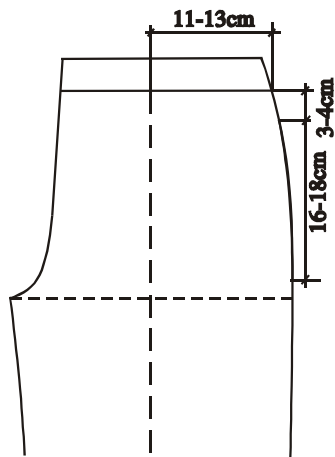
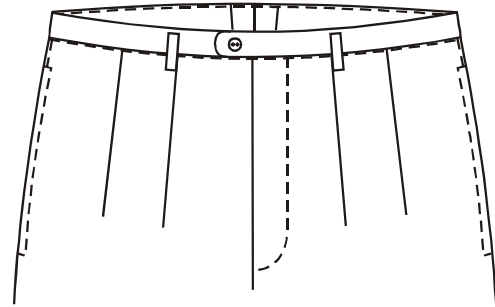
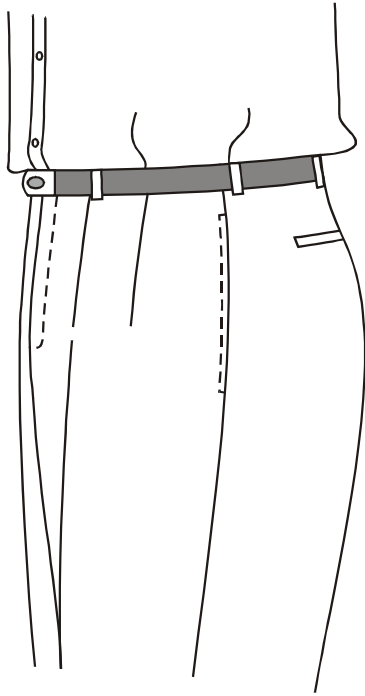
+ May cạnh túi thân sau vào sườn hông của thân sau (may lớp vải cặp miệng túi với vải thân quần)

+ Xếp mí cạnh của vải túi may mí một đường 1 li.

+ May đáy túi lần 2.

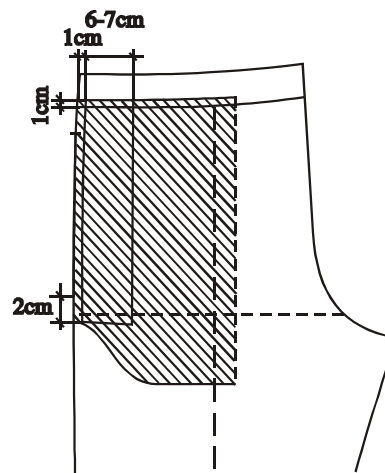
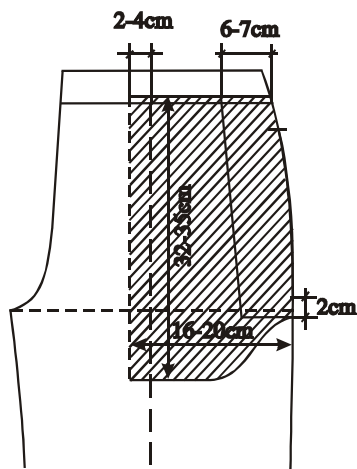
+ May chặn hai đầu miệng túi, ủi hoàn chỉnh.

- **Yêu cầu** : Khi may xong 2 túi phải bằng nhau, miệng túi phải thẳng êm, không nhăn, không vụn, không hở.



Vị trí miệng túi

Vải lót miệng túi (vải s.p chính)



Thân trước

Thân sau

Vải túi (katé trắng)

### III.2.5.3.3. Túi hông xéo.

Thường được áp dụng trên quần tây, quần short.

- **Vị trí miệng túi** : Được xác định trên thân trước quần tây.

Từ sườn hông vào 3 đến 3.5cm.

Từ lưng xuống 3 đến 4cm.

Miệng túi = 15 đến 19cm.

- **Vải lót miệng túi** : Vải sản phẩm chính, vải canh xuôi.

ặt thân trước lên vải lấy dấu ngang eo, đường sườn hông vẽ vải lót miệng túi.

Chiều ngang 8 đến 9cm.

Chiều dài: dài hơn miệng túi 2cm.

- **Vải cặp miệng túi** : Vải sản phẩm chính, vải canh xuôi.

Đặt thân trước lên vải lấy dấu ngang eo, vẽ vải lót miệng túi.

Chiều ngang 3 đến 4cm.

Chiều dài: dài hơn miệng túi 2cm.

- **Vải túi** : vải katé trắng.

Đặt thân trước lên vải lấy dấu ngang eo, đường sườn hông vẽ vải túi giống túi thẳng (chỉ vẽ theo thân trước)

Cách đặt vải lót miệng túi lên vải túi như hình vẽ.

- **Cách chừa đường may và cắt** :

Cắt 01 vải lót miệng túi.

Cắt 01 cặp vải cặp miệng túi.

Cắt 01 cặp vải túi.

- **Cách may** (trước khi may các chi tiết đã được vắt sổ hoàn chỉnh):

+ Đặt một lớp vải túi nằm bên bề trái thân trước, đặt vải cặp miệng túi lên trên bề mặt thân trước (hai bề mặt úp vào nhau).

+ May một đường cách miệng túi 2 li, bấm xéo miệng túi.

+ Xếp vải cặp miệng túi vào trong, may mí 1 li.

+ May cặp miệng túi với vải túi.

+ May điều miệng túi 0.5cm.

+ May vải lót miệng túi lên vải túi, cách vải túi thân trước 1cm may một đường.

+ May đáy túi lần một, lộn đáy túi.

+ May chặn miệng túi trên.

+ May miệng túi dưới.

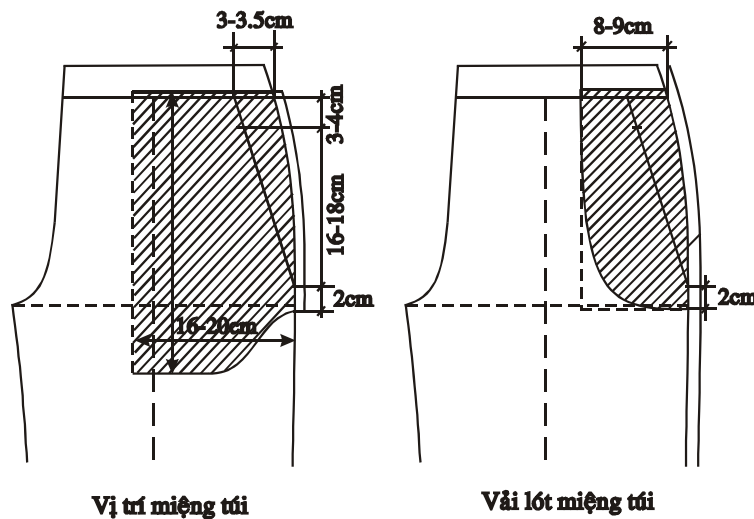
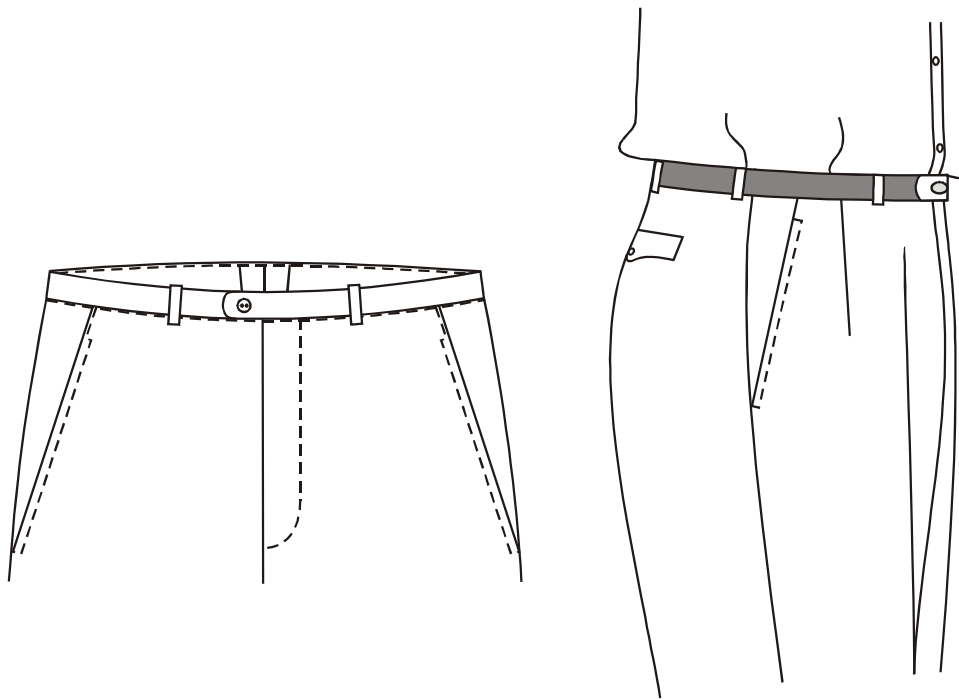
+ May sườn hông thân trước và thân sau, ủi rẽ.

+ Xếp mí vải lót túi, may 1 li.

+ May đáy túi lần hai.

+ May chặn miệng túi dưới, ủi hoàn chỉnh.

-**Yêu cầu** : khi may xong 2 túi phải bằng nhau, miệng túi phải thẳng êm, không nhăn, không vắn, không dẹt, không hở miệng túi.



### III.2.5.4. Thiết kế túi mỡ.

#### III.2.5.4.1. Túi mỡ cơ.

Thường được áp dụng trên các sản phẩm như áo veston ...

##### - Vị trí miệng túi :

- + Từ đường ngang vai xuống 19 đến 21cm.
- + Từ đường cặp đỉnh vào từ 5 đến 8cm.
- + Vị trí miệng túi xéo 1.2cm.
- + Chiều cao miệng túi 2.2cm
- + Chiều dài miệng túi 9cm.

Vẽ như hình vẽ.

##### - Vải lót miệng túi : Vải sản phẩm chính, vải canh xéo.

- + Chiều dài = 14cm.
- + Chiều ngang = 9cm.

- **Vải may miệng túi** : Vải sản phẩm chính, vải canh xuôi.

+ Chiều ngang = 14cm.

+ Chiều dài = 10cm.

Cắt xéo theo miệng túi.

Cắt hai cạnh song song.

- **Vải túi** : Vải katé trắng, vải canh xuôi.

+ Chiều dài vải túi = 14cm.

+ Chiều ngang vải túi = 14cm

+ Cắt xéo 1.2cm theo chiều miệng túi.

- **Keo ép miệng túi** :

+ Chiều dài keo = 9cm.

+ Chiều ngang keo = 2.2cm.

+ Xéo 1.2cm

- **Cách chừa đường may và cắt.**

Cắt 01 vải lót miệng túi.

Cắt 01 vải may miệng túi.

Cắt 01 miếng keo.

Cắt 01 cặp vải túi.

- **Cách may** (nếu áo veston hai lớp không cần phải vắt sổ, trước khi may các chi tiết đã được vắt sổ hoàn chỉnh):

+ Ép keo vào vải may miệng túi .

+ Định vị miệng túi trên thân trước.

+ May vải lót miệng túi với cạnh trên miệng túi.

+ May vải may miệng túi với cạnh dưới miệng túi.

+ Bấm miệng túi, góí miệng túi, ủi miệng túi.

+ May lược định vị miệng túi.

+ Mổ miệng túi.

+ Bấm, lộn miệng túi.

+ May mí miệng túi trong.

+ May vải lót túi với cạnh dưới lớp trong của miệng túi.

+ May mí cạnh thứ hai lớp trong của miệng túi dưới.

+ May lớp vải túi thứ hai với vải lót miệng túi cạnh trên.

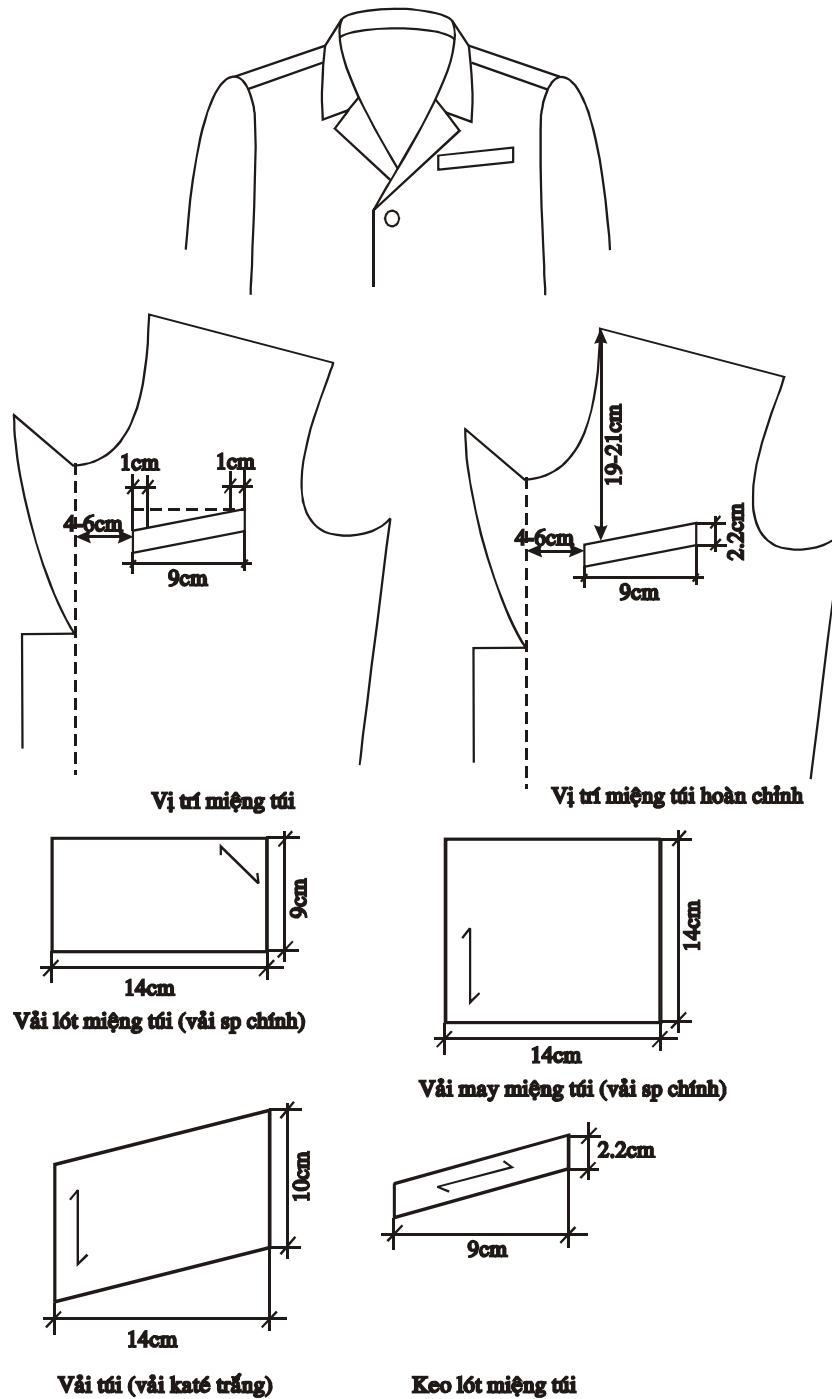
+ May lớp vải túi thứ hai với vải lót miệng túi cạnh dưới.

+ Cắt gọt xung quanh túi.

+ May xung quanh túi.

+ May chặn hai đầu miệng túi hoặc luôn ngược hai đầu miệng túi.

+ Ủi hoàn chỉnh.



### III.2.5.4.2. Túi mở một viền.

Thường được áp dụng trên quần tây, áo vest nữ, áo gió ...

Thường được may một đến hai túi nếu là quần tây (1 túi nằm bên tay phải người mặc).

- **Vị trí miệng túi** : vẽ như hình vẽ.

Từ lưng xuống 6 đến 7cm.

Chiều dài miệng túi = 11 đến 13cm.

Chiều ngang miệng túi = 1.2 đến 2cm.

- **Vải may miệng túi trên** : Vải sản phẩm chính, vải canh xuôi.

Chiều ngang = 15 đến 17cm.

Chiều dài = 8 đến 10cm.

- **Vải may miệng túi dưới** : Vải sản phẩm chính, vải canh ngang (cùng chiều với chiều dài miệng túi).

Chiều dài = 15 đến 17cm.

Chiều ngang = 10 đến 12cm

- **Vải túi** : Vải katé trắng.

Chiều ngang = 15 đến 17cm.

Chiều dài = 40 đến 42cm.

- **Keo dán miệng túi.**

Chiều dài = miệng túi + 2cm.

Chiều ngang = miệng túi = 1.2 đến 2cm

- **Cách chừa đường may và cắt.**

Cắt 01 cặp vải túi.

Cắt 01 keo dán miệng túi.

Cắt 01 miếng vải may miệng túi trên.

Cắt 01 miếng vải may miệng túi dưới.

- **Cách may** (trước khi may các chi tiết đã được vắt sổ hoàn chỉnh):

+ Ủi keo lên bề trái của vải may miệng túi, cách mép vải 1cm.

+ Xếp vải sát mép keo, bề mặt ra ngoài, ủi.

+ Đặt vải túi nằm bên mặt trái thân sau (thân tay phải nếu may một túi) cao hơn miệng túi trên 1cm, may lược một đường.

+ Đặt vải may miệng túi may với miệng túi dưới, lại chỉ hai đầu.

+ Đặt vải lót miệng túi may vào miệng túi trên lại chỉ hai đầu sao cho hai đường miệng túi song song và bằng nhau.

+ Mổ miệng túi, lộn miệng túi, ủi miệng túi.

+ May chặn hai đầu miệng túi (chặn hai đầu lưởi gà lần một).

+ May vải miệng túi cạnh dưới vào vải túi.

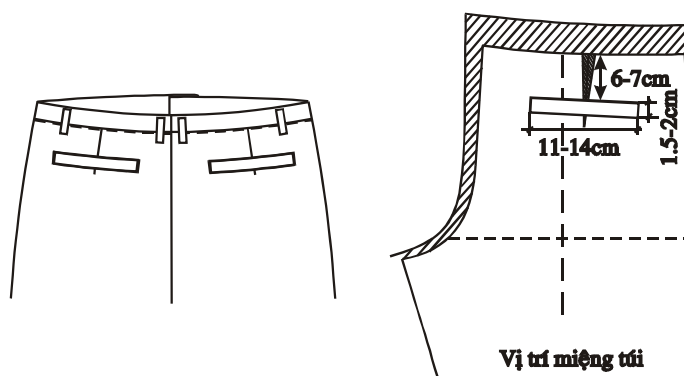
+ May cạnh thứ hai vải lót miệng túi vào vải túi.

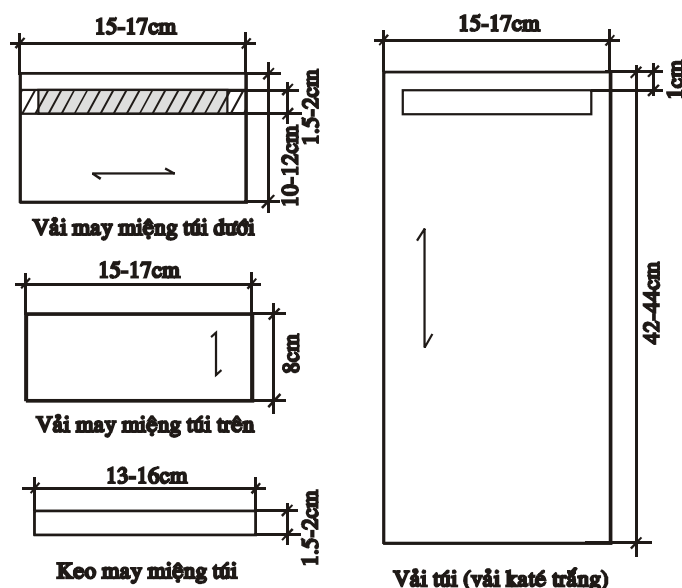
+ Xếp hai cạnh hông túi, ủi, may mí 1 li.

+ May ba cạnh miệng túi (chặn lưởi gà lần hai).

+ Ủi hoàn chỉnh.

- **Yêu cầu** : Khi may xong miệng túi phải bằng nhau, thẳng đều, không vắn, không bể góc, không hở miệng.





**Túi mỗ một viên**

### III.2.5.4.3. Túi mỗ hai viên.

Thường được áp dụng trên quần tây, áo vest ...

- **Vị trí miệng túi** : vẽ giống như túi mỗ một viên.

Ngang miệng túi = 0.8 đến 1cm.

- **Vải may miệng túi** : Vải sản phẩm chính, vải canh xéo.

Chiều dài = 15 đến 17cm.

Chiều ngang = 14 đến 16cm.

- **Vải lót miệng túi** : Vải sản phẩm chính, vải canh dọc.

Chiều ngang = 15 đến 17cm.

Chiều dọc = 8 đến 10cm.

- **Vải độn miệng túi** : Vải katé, vải canh ngang.

Chiều ngang = 15 đến 17cm.

Chiều dọc = 6cm.

- **Vải túi** : Vải katé trắng, vải canh dọc.

Chiều ngang = 15 đến 17cm.

Chiều dài = 42 đến 44cm.

- **Cách chừa đường may và cắt.**

Cắt 01 miếng vải may miệng túi.

Cắt 01 cặp vải độn miệng túi.

Cắt 01 miếng túi trên.

Cắt 01 miếng vải may miệng túi trên.

- **Cách may** (trước khi may các chi tiết đã được vắt sổ hoàn chỉnh):

+ Đặt vải túi nằm bên mặt trái thân sau (thân tay phải nếu may một túi) cao hơn miệng túi trên 1cm, may lược một đường.

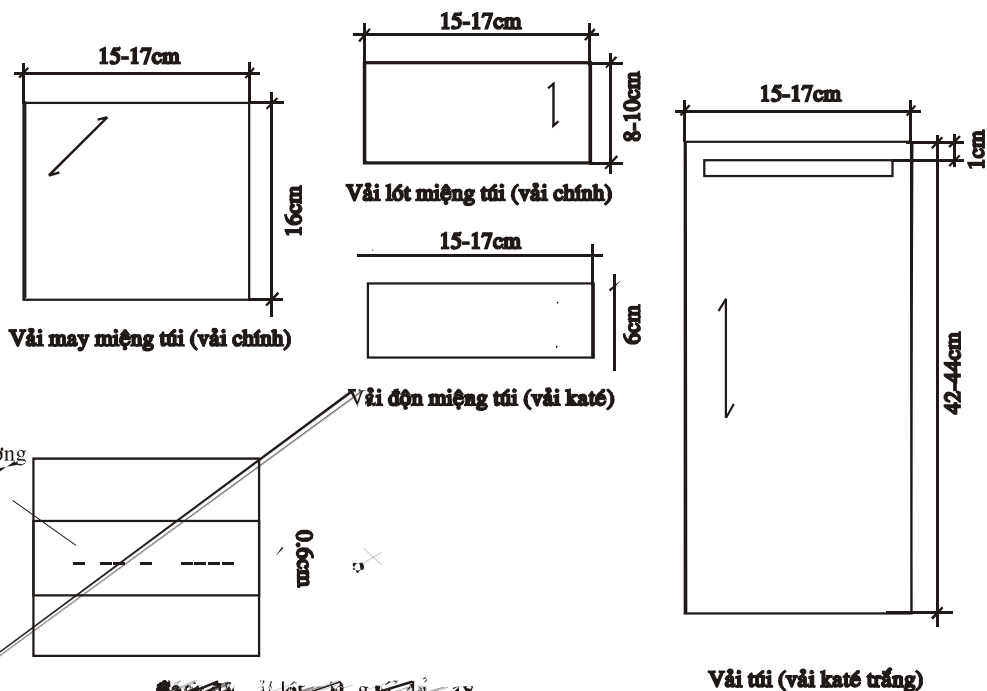
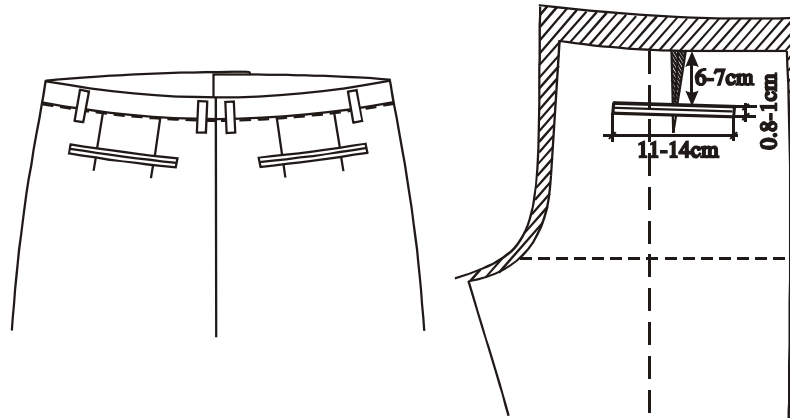
+ Đặt vải độn miệng túi nằm trên vải may miệng túi, may hai đường ở giữa cách nhau 0.6cm.

+ Lấy dấu hai đầu miệng túi, cắt ở giữa hai đường may (hai miếng rời nhau).

+ Đặt một miếng vải may miệng túi, may với miệng túi dưới, lại chỉ hai đầu.



- + Đặt một miếng thứ hai vải may miệng túi, may với miệng túi trên, lại chỉ hai đầu sao cho hai đường song song và bằng nhau có bề ngang trung bình 0.8 đến 1cm.
  - + Se miệng túi lần một.
  - + Se miệng túi lần hai (sao cho hai mép viền song song và bằng nhau).
  - + Đặt vải lót miệng túi may vào nửa thân dưới của vải túi cao hơn vị trí miệng túi 2cm.
  - + Mổ miệng túi, lộn miệng túi, ủi miệng túi.
  - + May chận xung quanh miệng túi.
  - + May vải may miệng túi cạnh dưới vào vải túi.
  - + Xếp đáy túi, xếp hai cạnh hông túi, ủi, may mí 1 li.
  - + May ba cạnh miệng túi (chặn lỗ gà lần hai).
  - + Ủi hoàn chỉnh.
- Yêu cầu :** Khi may xong miệng túi phải tròn đều, hai mí bằng nhau, túi thẳng êm, không nhăn, không vụn, không hở.



**III.2.6. Thiết kế một số bầu áo (cổ lật).****III.2.6.1. Bầu lá sen nằm.**

Thường được áp dụng trên sản phẩm áo kiểu nữ. Bầu lá sen nằm là dạng bầu nằm ôm sát thân áo, khi cắt thường được cắt theo vòng cổ trên thân áo. Khi vẽ, đặt thân trước và thân sau lên vải, để hai đường vai cạnh ngoài so le nhau 1cm, lấy dấu vòng cổ, đỉnh áo, đường gài nút, đường xếp đôi thân sau, đường vai vẽ bầu áo.

- **Ni mẫu** : Vòng cổ = 33cm.

Vai = 36cm.

Hạ vai = 3.5 đến 4cm

- **Vẽ cổ áo** :

Vào cổ =  $1/6$  Vòng cổ + 0.5cm.

Hạ cổ trước =  $1/6$  Vòng cổ + 1 đến 2cm. Vẽ vòng cổ.

Ngang vai =  $1/2$  Vai – 0.5cm.

Hạ vai = 3.5 đến 4cm.

Vào cổ sau =  $1/6$  Vòng cổ + 1cm.

Hạ cổ sau = chòm vai + 1cm (=3cm)

Vẽ vòng cổ như hình vẽ.

- **Bầu áo**.

Lấy dấu vòng cổ, sườn vai, đường gài nút, vẽ bầu áo (vải sản phẩm chính).

Cao bầu = 6 đến 8cm.

Vẽ đường cong song song với vòng cổ.

Giảm cổ trước = 0.5cm.

Giảm ve áo = 2cm (bầu áo có thể may vuông hoặc tròn).

- **Vải viền cổ** :

Vải sản phẩm chính, vải canh xéo. Cắt một miếng vải canh xéo có chiều dài bằng vòng cổ, chiều ngang bằng 1.5 đến 2cm.

- **Cách chừa đường may và cắt**.

Vòng cổ chừa 0.5cm, lá bầu chừa xung quanh 1cm.

Cắt hai miếng vải chính.

Cắt 01 miếng keo mỏng (có thể được ép keo hoặc không ép keo),

Cắt 01 miếng vải viền.

- **Cách may** (trước khi may các chi tiết đã được vắt sổ hoàn chỉnh):

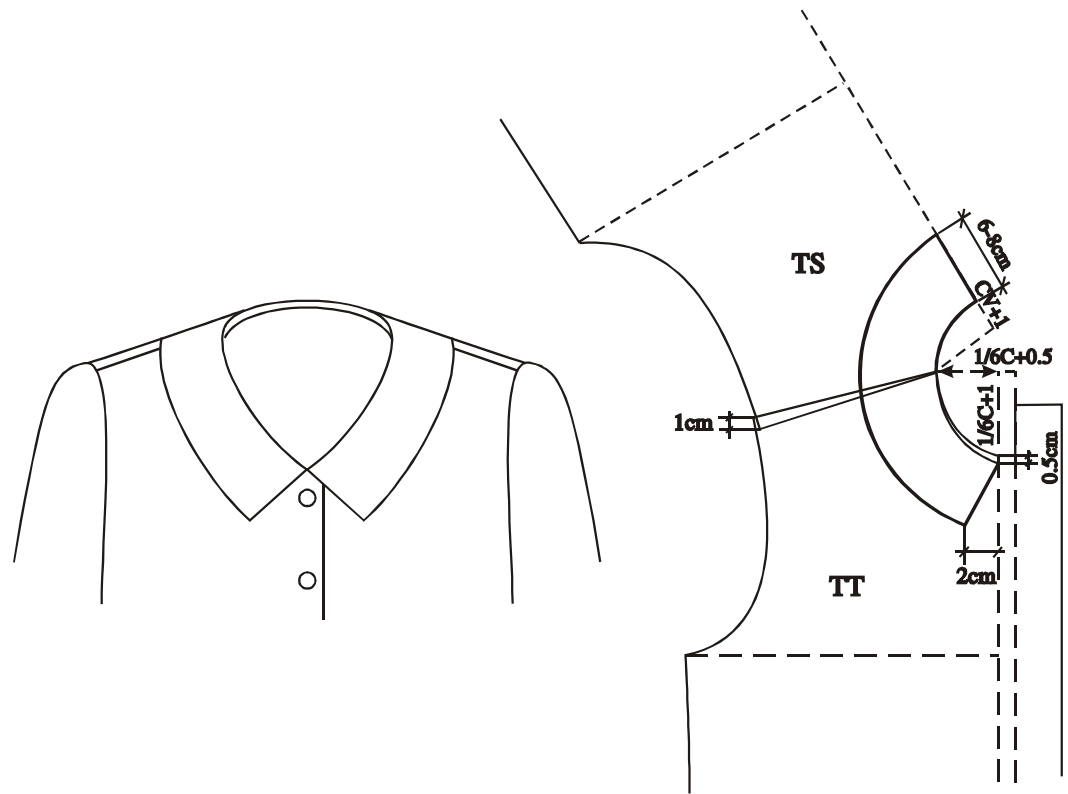
+ Hai lá bầu bề mặt úp vào nhau, may một đường xung quanh.

+ Bấm, lộn, ủi.

+ May hai đường sườn vai trước và sau, ủi rẽ.

+ Ráp lá bầu vào thân : Đặt lá bầu nằm trên bề mặt của thân áo, xếp đỉnh áo ra ngoài, vải viền cổ được xếp làm hai đặt lên trên, may một đường xung quanh vòng cổ, lộn vải viền cổ đỉnh áo vào trong may sát mí một đường nữa.

- **Yêu cầu** : Khi may xong lá cổ thẳng, tròn, không rộp keo, không vắn không nhăn, không dạt, không le mí.



### III.2.6.2. Bâu lá sen đứng.

Thường được áp dụng trên thân áo kiểu nữ ...

- **Ni mẫu** : Vòng cổ = 33cm.

- **Vẽ bâu áo** :

AB = Dài lá bâu =  $1/2$  Vòng cổ – 1cm (đo trên áo không tính đường gài nút).

AC = 5cm.

CD = Cao lá bâu = 6cm.

AE = CD = 6cm.

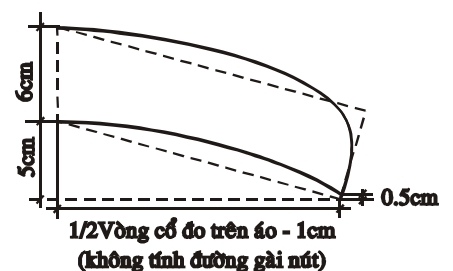
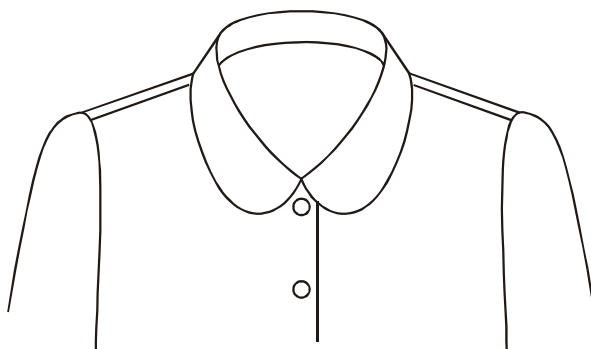
Giảm lá bâu 0.5cm.

Vẽ bâu áo như hình vẽ.

- **Vẽ vải viền cổ** : giống bâu lá sen nằm.

- **Cách chừa đường may và ráp** : May giống lá sen nằm.

- **Yêu cầu** : Khi may xong lá cổ thẳng, tròn, không rộp keo, không vụn không nhăn, không dẹt.



**III.2.6.3. Bâu carré.**

Thường được áp dụng trên sản phẩm áo kiểu nữ, áo vest nữ ... là dạng bâu liền.

- **Ni mẫu** : Vòng cổ = 33cm.

Ngang vai = 36cm.

Hạ vai = 3.5 đến 4cm.

- **Vẽ bâu áo** : Bâu carré được vẽ trên thân trước liền với thân áo.

Vào cổ =  $1/6$  Vòng cổ + 0.5cm.

Hạ cổ =  $1/6$  Vòng cổ + 1 đến 2cm,

Gia vai = 0,5-1cm.

Hạ chân ve = 12→17cm

Dài cổ sau = 8-10cm (hoặc  $1/2$ vòng cổ sau đo trên áo).

Vẽ một đường vuông góc với chiều dài của cổ sau = 1.5 đến 2cm.

Vẽ điểm gia cổ nối với điểm gia vai.

Vẽ một đường vuông góc với đường vừa vẽ.

Chiều cao lá cổ = 6 đến 8cm.

Gia ve áo = 2.5→4.5cm (tùy ý)

Vẽ lá cổ như hình vẽ.

Khi vẽ lá bâu trên áo xong, đặt thân trước lên vải lấy dấu sườn vai, vòng cổ, đường chân ve, vẽ lớp lá bâu thứ hai.

Xuống chân ve = 3cm.

Ngang chân ve = 4cm đến 5cm.

Vẽ như hình vẽ.

- **Cách chừa đường may và cắt.**

Cắt 01 cặp thân trước,

Cắt 01 thân sau,

Cắt 01 cặp lá bâu + keo mỏng (có thể ép hoặc không ép keo).

Đường sườn vai, lá bâu chừa 1cm.

- **Cách may** (trước khi may các chi tiết đã được vắt sổ hoàn chỉnh):

+ Ráp hai lá bâu với chiều đứng của lá cổ sau, ủi rẽ.

+ Ép keo vào lá bâu rời (nếu có).

+ Ráp đường vai trước và vai sau, ủi rẽ hoặc ủi hết ra thân sau, bấm.

+ Ráp lá cổ sau vào thân áo.

+ Ráp lá bâu rời vào thân áo.

+ May mí lớp lá cổ sau 1li.

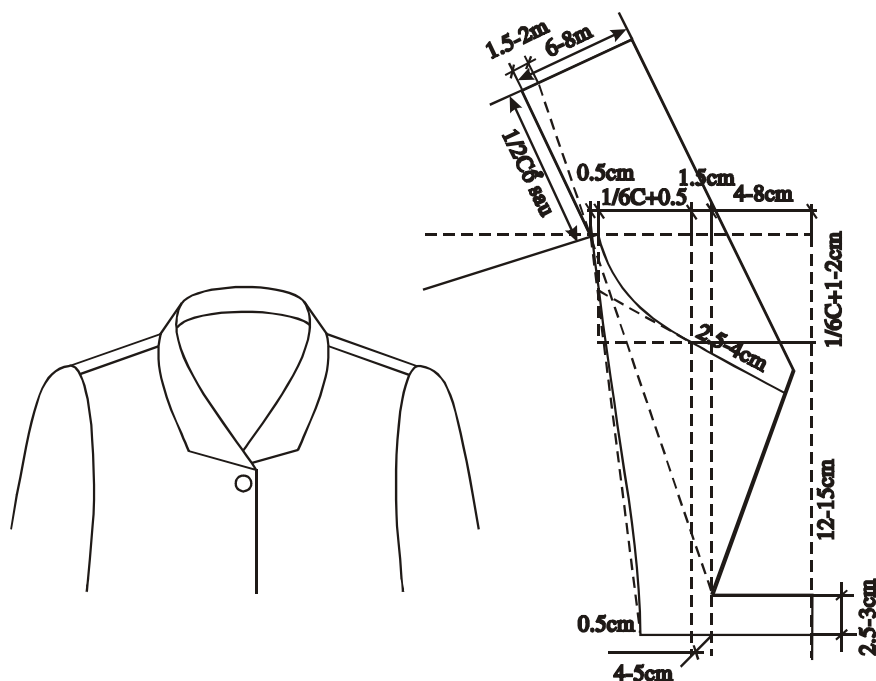
+ Lộn, ủi.

+ May chân ve.

+ May lớp lá cổ vào thân áo.

+ Ủi hoàn chỉnh.

- **Yêu cầu** : Khi may xong lá cổ thẳng, tròn, không rộp keo, không vụn không nhăn, không dạt.



#### III.2.6.4. Bâu danton.

Thường được áp dụng trên tất cả các sản phẩm nam, nữ ...

- **Ni mẫu** : Vòng cổ = 38cm.

Vai = 46cm.

Hạ vai = 5 đến 6cm.

- **Vẽ cổ áo** : Bâu danton được vẽ trên thân trước.

Vào cổ =  $\frac{1}{6}$  Vòng cổ - 1cm.

Ngang vai =  $\frac{1}{2}$ vai - 1cm.

Hạ vai = 5 đến 6cm.

Hạ cổ =  $\frac{1}{6}$  Vòng cổ + 1 đến 2cm,

Hạ chân ve = 12 đến 17cm

Gia ve = 2.5 đến 4.5cm.

Vẽ vòng cổ như hình vẽ.

- **Vẽ ve áo** : Ve áo được vẽ trên thân trước.

Gia ve = 2.5-3cm

Hạ chân ve = 3cm.

Vào chân ve = 4 đến 4.5cm.

Vẽ như hình vẽ.

- **Vẽ bâu áo.**

Dài lá bâu =  $\frac{1}{2}$  Vòng cổ - 1cm.

Cao lá bâu = 6 đến 8cm.

Giảm lá bâu = 1.5 đến 2cm.

Lên đầu lá bâu = 1 đến 2cm.

Gia đầu lá bâu = 1 đến 4.5cm.

Vẽ như hình vẽ.

**- Cách cắt và chừa đường may:**

Cắt 01 cặp ve,

Cắt 01 cặp lá bầu,

Cắt 01 cặp thân trước,

Cắt 01 thân sau.

Vòng cổ chân ve chừa 0.5cm đường may, lá bầu chừa 1cm.

**- Cách may** (trước khi may các chi tiết đã được vắt sổ hoàn chỉnh):

+ Ráp vai trước và vai sau, ủi rẽ.

+ May lá bầu, lộn lá bầu, điều lá bầu, ủi.

+ Ráp bầu áo, ve áo vào thân:

Đặt lá bầu nằm trên bề mặt thân áo, đặt ve áo lên trên hai bề mặt úp vào nhau.

May xung quanh từ chân ve đến đầu vai một đường.

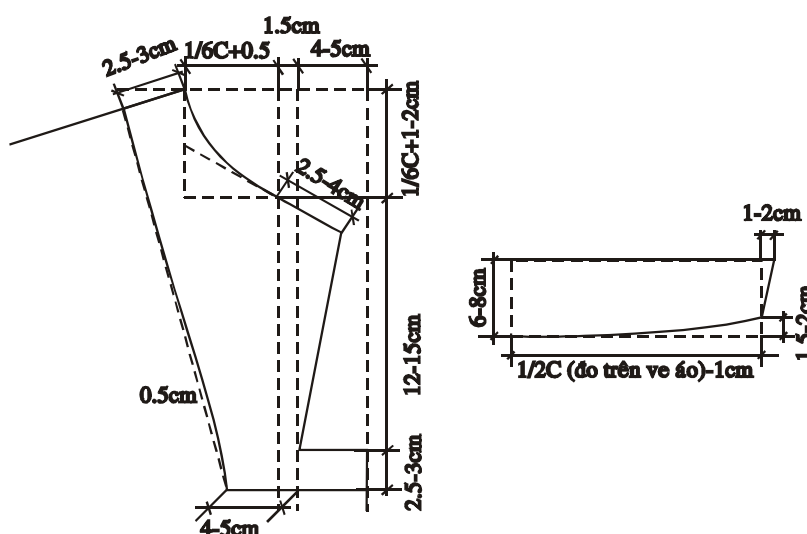
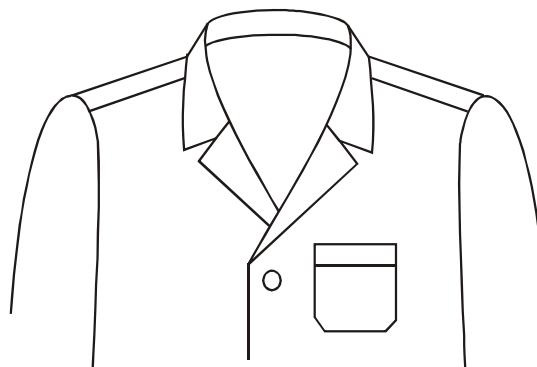
May một lớp lá bầu với cổ sau.

Bấm, lộn ve áo vào trong,

May chân ve, may đường ve trong và nửa cổ sau còn lại.

Ủi hoàn chỉnh

**- Yêu cầu** : Khi may xong lá cổ thẳng, tròn, không rộp keo, không vặn không nhăn, không dẹt.



**III.2.6.5. Bầu đứng.**

Có thể được áp dụng trên sản phẩm áo nam, nữ .

**- Ni mẫu** : Vòng cổ = 33cm.

**- Vẽ bâu áo :**

Dài lá bâu =  $1/2$  Vòng cổ đo trên thân áo.

Cao lá bâu = 2 đến 5cm.

Giảm lá bâu = 1.5 đến 5cm.

Vẽ như hình vẽ.

**- Cách cắt và chừa đường may:**

Cắt 01 cặp lá bâu vải sản phẩm chính.

Cắt 01 lá keo.

Cắt 01 cặp thân trước.

Cắt 01 thân sau.

Sườn vai, lá cổ chừa 1cm, keo không chừa đường may, vòng cổ chừa 0.5cm.

**- Cách may** (trước khi may các chi tiết đã được vắt sổ hoàn chỉnh):

+ May vai thân trước vào thân sau, ủi rẽ.

+ Ủi keo vào lá bâu may chân keo 0.5cm.

+ May hai lớp lá bâu bề mặt úp vào trong.

+ Bấm đường cong trên của lá bâu, mí lá bâu, lộn lá bâu qua bề mặt, ủi.

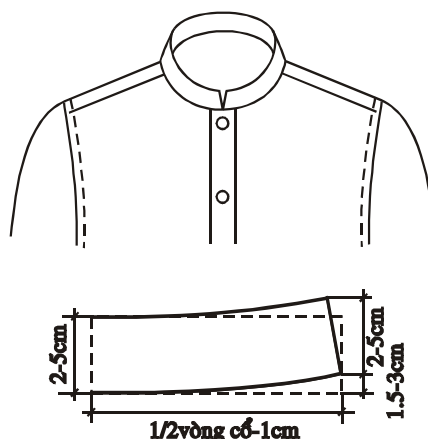
+ Lấy dấu 3 điểm : Hai đầu vai và giữa cổ sau.

+ (Lá bâu có thể được ráp bằng hai cách) May lá cổ không keo vào thân áo.

+ May lớp lá cổ có keo vào thân áo.

+ Ủi hoàn chỉnh

**-Yêu cầu:** Khi may xong lá cổ thẳng, tròn, không rộp keo, không vụn không nhăn.



**III.2.6.6. Bâu sơ mi (bâu tenante).**

Thường được áp dụng trên tất cả sản phẩm áo nam, nữ.

**- Ni mẫu :** Vòng cổ = 38 đến 40cm.

**- Vẽ lá bâu :**

Dài lá bâu =  $1/2$  Số đo vòng cổ.

Cao lá bâu = 3 đến 4.5cm. Vẽ một hình chữ nhật

Xuống chân lá bâu = 0.7 đến 1cm.

Ra ve = 1 đến 4.5cm.

Lên đầu ve = 1.5 đến 2.5cm.

Vẽ như hình vẽ.

**- Vẽ chân bâu.**

Dài chân bâu = 1/2 số đo vòng cổ.

Cao chân bâu = 2.5 đến 3.5cm.

Ra đầu chân bâu 1.5 đến 2.5cm

Xuống chân bâu = 1cm.

Giảm xuống đầu chân bâu = 1cm.

Giảm vào đầu chân bâu = 0.7cm

Chiều dài đầu chân bâu = 1.8 đến 2cm.

Vẽ như hình vẽ.

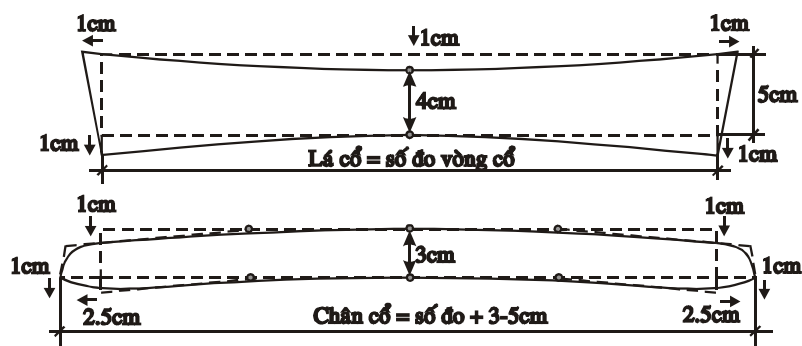
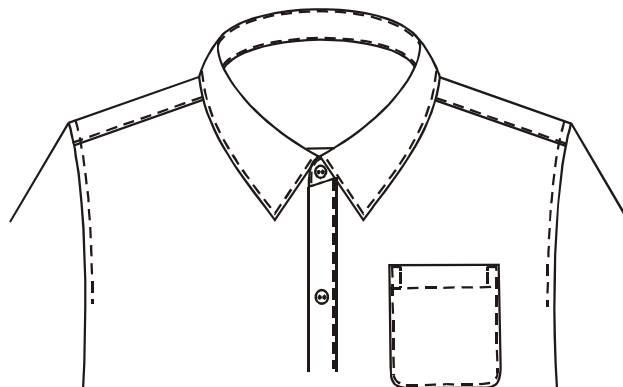
**- Cách cắt và chừa đường may :**

+ Cắt 01 cặp lá bâu, 01 cặp chân bâu, 01 lớp keo lá bâu, 01 lớp keo chân bâu, 01 cặp thân trước, 01 thân sau.

+ Ủi keo (bâu được cắt rập bằng giấy cứng). Dùng rập cứng cắt keo, trước khi ủi keo vải đã được ủi.

+ Đặt keo lên vải ủi.

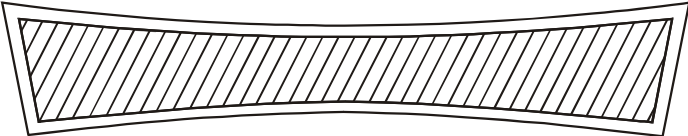
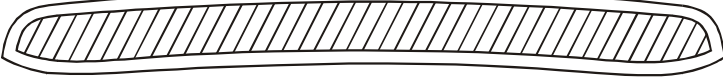
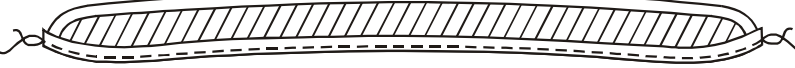
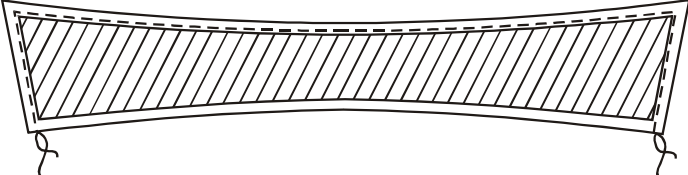
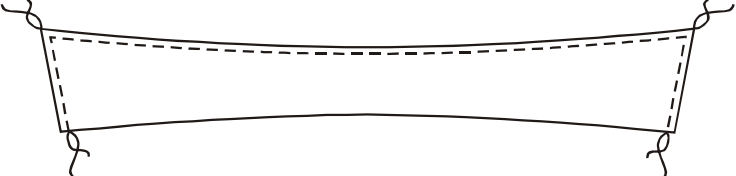
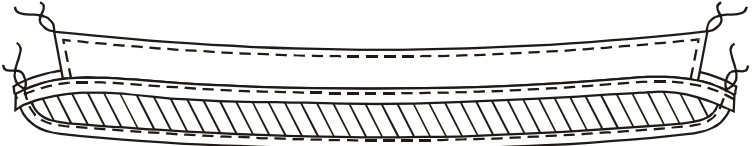
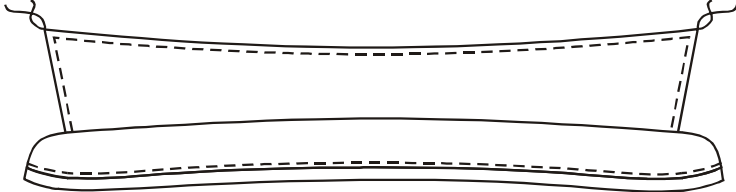
+ Cắt và chừa đường may xung quanh 1cm.



**- Cách may** (trước khi may các chi tiết đã được vắt sổ hoàn chỉnh):

Quy trình may dựa vào các bước mô tả sau :



<p><b>Ủi keo vào lá bâu</b></p>	
<p><b>Ủi keo vào chân bâu</b></p>	
<p><b>May bọc chân bâu</b></p>	
<p><b>May lộn lá bâu</b></p>	
<p><b>Cắt, gọt, lộn, diều, lá bâu</b></p>	
<p><b>Cắt, gọt, lấy dấu chân bâu, lá bâu, may kẹp lá ba</b></p>	
<p><b>Cắt, gọt, lộn, ủi thành phẩm</b></p>	

**- Yêu cầu kỹ thuật.**

Cạnh lá bâu, chân bâu thẳng đều và cân đối.

Cạnh lá bâu, chân bâu không môi mè.

Đầu lá bâu, chân bâu không so le.

Đầu lá bâu, chân bâu sắc, êm, không cộm hay đầu ruồi.

Bâu tra xong êm phẳng, không bị nhăn thân hay vắn chân bâu.

Đường mí nâu đều mặt trên, mặt dưới không bị sụp mí.

Tra bâu đúng ba điểm kỹ thuật và sát hai đầu mép nẹp áo.

Đường diều đều, đúng kỹ thuật, không sùi chỉ, bỏ mũi.

## BÀI TẬP

Bài tập 1: Các đường khâu tay, khâu máy cơ bản.

Bài tập 2: Gia công chiết, plys, tạo sóng vải.

Bài tập 3: Gia công đường mở (cửa quần, túi đắp, túi hông, túi mỡ).

Bài tập 4: Gia công túi (túi ốp, túi chéo, túi viền, túi đắp, túi hông, túi mỡ).

Bài tập 5: Gia công cổ (cổ bẻ ve, cổ không chân, cổ có chân).

Bài tập 6: Gia công manchette.

Bài tập 7: Vẽ 5 đường trang trí.

Bài tập 8: Vẽ 5 ký hiệu đường may.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tập thể tác giả – *Kỹ thuật may* – Trường Kỹ thuật may 10, 1996.
2. Trần Thị Thêu – *Kỹ thuật may cơ bản* – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.
3. Vladimír Motejl. *Stroje a odevnictví výroba*, SNTL Praha 1984.
4. Harold Carr and Barbara Latham, *the Technology of Clothing Manufacture*, Backwell Scientific Publication, Osney Mead, Oxford 1994.